

Biểu mẫu 18

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	57	481	13.754	1.444				
1	Khối ngành I								
2	Khối ngành II					x	x	x	x
3	Khối ngành III	57	481	11.421	598	x	x	x	x
4	Khối ngành IV					x	x	x	x
5	Khối ngành V					x	x	x	x
6	Khối ngành VI					x	x	x	x
7	Khối ngành VII			2.333	846	x	x	x	x

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1161	0,17	16,45	78,21	83,72
1	Khối ngành I					
2	Khối ngành II					
3	Khối ngành III	942	0,11	15,07	79,30	83,62
4	Khối ngành IV					
5	Khối ngành V					
6	Khối ngành VI					
7	Khối ngành VII	219	0,46	22,37	73,52	83,82

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: ((SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)* 100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

– Trình độ Tiến sĩ:

Nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh năm 2020:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu ; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	11/04/2021 - 30/05/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương	3	30/05/2021 - 11/07/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng;Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	18/07/2021-29/08/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
4	Lý thuyết đương đại về Quản trị kinh doanh	Cung cấp cho NCS kiến thức mang tính lý luận chuyên sâu ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành, giúp NCS nâng cao nhận thức và tiếp cận nền tảng lý thuyết hiện đại, cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học về lĩnh vực kinh doanh và quản lý, cũng như cập nhật các xu hướng nghiên cứu mới đang thu hút mối quan tâm của cộng đồng khoa học.	2	14/11/2021 - 05/12/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
5	Lý thuyết nghiên cứu và thực hành quản trị doanh nghiệp	Đạt được hiểu biết chuyên sâu về lý thuyết quản trị doanh nghiệp, các mô hình, thông lệ quản trị doanh nghiệp và các vấn đề chính yếu có liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại. - Đạt được hiểu biết chuyên sâu về các thông lệ, đạo đức, tác động của quản trị doanh nghiệp đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. - Có năng lực tổng quan lý thuyết về quản trị doanh nghiệp phát hiện các lỗ hổng nghiên	3	12/12/2021 - 23/01/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		cứu ở các khía cạnh khác nhau quản trị doanh nghiệp và kết quả kinh doanh doanh nghiệp. - Có năng lực thiết kế các nghiên cứu chuyên sâu liên quan đến quản trị doanh nghiệp hiện đại và các vấn đề công ty gia đình, cơ cấu sở hữu, đầu tư và sáp nhập. - Có năng lực truyền đạt các kiến thức về quản trị doanh nghiệp cho bậc đại học và cao học.			
--	--	--	--	--	--

Nghiên cứu sinh ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2020:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	11/04/2021 - 30/05/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi quy đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học	3	30/05/2021 - 11/07/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	18/07/2021-29/08/2021	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
Phần chuyên sâu - Định hướng Tài chính công:					
4	Những vấn đề đương đại trong lãnh vực Tài chính công	Học phần sẽ nghiên cứu về những lý thuyết Tài chính công từ Cổ điển đến hiện đại, những quan điểm khác nhau về tài chính công hiện đại. Các mô hình tăng trưởng gắn với hoạt động của chính phủ trong thế giới hiện nay. Lược khảo các nghiên cứu thực nghiệm gần nhất về lĩnh vực tài chính công đương đại Các chủ đề chính: Lý thuyết tăng trưởng cổ điển, hiện đại,... trong lĩnh vực kinh tế học Chính sách tài khóa và tăng trưởng kinh tế Chi tiêu công, nợ công, thâm hụt, lạm phát,... và tăng trưởng kinh tế Thuế, cấu trúc thuế và tăng trưởng kinh tế 	3	16/11/21 - 28/12/21	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu) : 50%

		Học phần này đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài chính công nói riêng và chính sách kinh tế nói chung.			
5	Phân cấp tài chính	Học phần phân cấp tài chính đưa ra một khuôn khổ nghiên cứu chuyên sâu về những khía cạnh cụ thể của chính sách tài khóa áp dụng cho một nền kinh tế mở trong điều kiện các biến số kinh tế chịu ảnh hưởng bởi các xu hướng hội nhập kinh tế. Các chủ đề nghiên cứu đi từ vấn đề cốt lõi của chính sách là những kênh truyền dẫn của chính sách đến những vấn đề tài khóa đương đại và gây tranh luận của chính sách như tài khóa và tăng trưởng, thuế tối ưu và những cải cách tài khóa đang diễn ra trên thế giới. chủ đề cuối cùng thảo luận về những khía cạnh chính sách tài khóa chủ chốt của Việt Nam hiện tại. Học phần phân cấp tài chính trong hội nhập kinh tế quốc tế đặc biệt thích hợp cho những nghiên cứu sinh định hướng nghiên cứu chuyên sâu về tài chính công để phục vụ cho công tác nghiên cứu chính sách hay nhà hoạch định chính sách tài khóa nói riêng và chính sách kinh tế nói chung. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: a) Về mặt kiến thức - hiểu biết sâu về những định hướng nghiên cứu trên thế giới liên quan đến các khía cạnh của chính sách tài khóa; - Phát hiện khe hở nghiên cứu (nếu có) trong hướng nghiên cứu này. b) Về mặt kỹ năng - Có thể sử dụng phương pháp và công cụ nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu về tài chính công và chính sách tài khóa. c) Về thái độ: Trung thực và tuân thủ các vấn đề đạo đức trong thực hiện nghiên cứu	2	02/01/22 - 23/01/22	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%
Phần chuyên sâu - Định hướng Ngân hàng:					
6	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần này giới thiệu cho nghiên cứu sinh những vấn đề nghiên cứu đương đại về ngân hàng, cụ thể là: Hướng nghiên cứu về rủi ro trong ngành ngân hàng; Hướng nghiên cứu về quản trị công ty trong ngành ngân hàng; Hướng	3	14/11/21 - 26/12/21	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20%

		nghiên cứu về đa dạng hóa hoạt động ngân hàng; Hướng nghiên cứu về tác động của khủng hoảng tài chính đến ngành ngân hàng			Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu) : 50%
7	Công nghệ tài chính và ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng	Học phần nhằm giới thiệu cho người học tập hợp khái niệm về Fintech, lịch sử phát triển của nó, các ứng dụng của Fintech trong ngành ngân hàng như thanh toán, cho vay, quản lý tài sản	2	26/12/22 - 23/01/22	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%
Phần chuyên sâu - Định hướng Tài chính doanh nghiệp:					
8	Những vấn đề đương đại trong lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp	Học phần giới thiệu cho học viên những vấn đề nghiên cứu mới về lý luận và thực tiễn trên thế giới và ở Việt Nam trong 5 năm gần nhất về lĩnh vực tài để giúp NCS có định hướng chuyên sâu trong thực hiện luận án tiến sĩ bao gồm phát hiện vấn đề mới (lý thuyết, thực tiễn) và giải quyết vấn đề một cách khoa học và hiệu quả.	3	14/11/21 - 26/12/21	Lược khảo các nghiên cứu lý thuyết và thực nghiệm: 30% Trao đổi, thảo luận nhóm : 20% Đề cương nghiên cứu cá nhân (3 chương đầu: Tổng quan, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu) : 50%
9	Lý thuyết đầu tư tài chính hiện đại	Học phần cung cấp các nội dung kiến thức về lý thuyết đầu tư, lý thuyết tài chính, lý thuyết tài chính hành vi và các hướng hướng cứu có liên quan	2	30/12/22 - 25/01/22	Thảo luận nhóm và bài tập nhóm: 50% Tiểu luận cá nhân : 50%

Nghiên cứu sinh ngành Quản trị kinh doanh năm 2021:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu ; Học viên phải biết	2	08/5/2022 - 29/5/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
2	Phương pháp nghiên cứu 2	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu	3	05/6/2022 - 17/7/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	3	17/7/2022-28/8/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

Nghiên cứu sinh ngành Tài chính - Ngân hàng năm 2021

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Phương pháp nghiên cứu 1	- Kiến thức: Môn học cung cấp các kiến thức chung về phương pháp nghiên cứu khoa học, được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: Giới thiệu chung về nghiên cứu khoa học; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Phát triển câu hỏi nghiên cứu; Xây dựng khung lý thuyết; Các phương pháp nghiên cứu cơ bản: phương pháp định tính và định lượng; Xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và quản trị kinh doanh. - Kỹ năng: Kỹ năng đặt vấn đề và xây dựng mô hình kinh tế và phương pháp nghiên cứu ; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Biết vận dụng khai thác kết quả nghiên cứu đã có. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.	2	08/5/2022 - 29/5/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
2	Phương pháp nghiên cứu	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định lượng; các phương pháp phân tích định lượng	3	05/6/2022 - 17/7/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%)

	2	chuyên sâu, các khái niệm cơ bản trong mô hình định lượng; được áp dụng phổ biến trong phân tích và dự báo trong kinh tế và kinh doanh. Cụ thể bao gồm: phân tích mô tả khám phá; phân tích hồi qui đa biến ứng dụng, đánh giá về mô hình, các mô hình hồi quy với biến định tính và phân tích chính sách, phân tích nhân tố và dự báo kinh tế và kinh doanh với số liệu chuỗi thời gian. Phương pháp xây dựng mô hình định lượng trong nghiên cứu. Phần mềm EVIEWS, SPSS... được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các nội dung này. Các vấn đề được đề cập cụ thể trong môn học bao gồm: dự báo nhu cầu sản phẩm, nghiên cứu phân khúc thị trường, phân tích chính sách, xác định các nhân tố chính phản ánh nhận thức đánh giá của khách hàng về sản phẩm, dịch vụ, dự báo kinh doanh dựa trên số liệu chuỗi thời gian: giá, doanh số... xây dựng đề cương nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của kinh tế và kinh doanh - Kỹ năng: Kỹ năng khai thác và phân tích mô hình kinh tế lượng; Biết phân tích số liệu thống kê; Học viên phải biết phương pháp để xây dựng mô hình kinh tế lượng phù hợp với vấn đề thực tiễn trong kinh tế và quản trị kinh doanh. Kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm Eviews, Stata, SPSS: Nhập số liệu, xử lý số liệu, đọc và phân tích, dự báo dựa trên kết quả đạt được trên các phần mềm là một trong những kỹ năng cần thiết để học viên hoàn thành mục tiêu môn học. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)
3	Phương pháp nghiên cứu 3	- Kiến thức: Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về nghiên cứu định tính; Các đặc điểm của nghiên cứu định tính; Mục tiêu và trường hợp áp dụng - Kỹ năng: Nắm được các phương pháp thu thập dữ liệu định tính thông dụng như: Phỏng vấn, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nắm được đặc điểm và nguyên tắc trong phân tích dữ liệu định tính, biết mã hóa dữ liệu, sử dụng phương pháp KJ. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: yêu cầu học viên thực sự chuyên cần và có thái độ	3	17/7/2022-28/8/2022	Kiểm tra thường xuyên (Tỷ trọng 20%) Kiểm tra định kỳ (Tỷ trọng 30%) Tiểu luận kết thúc học phần (Tỷ trọng 50%)

		nghiêm túc trong quá trình học tập và nghiên cứu.			
--	--	---	--	--	--

– Trình độ Thạc sĩ:

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 16, 17 - QTKD	Chuyên ngành: QTKD Tổng hợp				
1	Quản trị dự án	Mô tả học phần: Học phần Quản trị dự án là học phần quan trọng, bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo bậc thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp cho các học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong việc quản trị, điều hành một dự án đầu tư từ việc thiết lập, thẩm định, đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư đến việc lập kế hoạch, phân bổ nguồn lực, tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra, điều chỉnh tiến độ và đánh giá quá trình thực hiện dự án. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần Giúp cho người học nắm bắt được những vấn đề cốt lõi về quản trị dự án. Cụ thể: - Thu thập, xử lý, phân tích, tổng hợp các thông tin liên quan đến các yếu tố đầu vào và đầu ra của một dự án đầu tư. - Xây dựng được ngân lưu theo quan điểm kinh tế xã hội và phân tích các chỉ tiêu hiệu quả kinh tế xã hội của một dự án đầu tư. - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật khác nhau để quản lý tích hợp, quản lý phạm vi và quản lý tiến độ dự án - Có khả năng phân tích, đánh giá và kiểm soát chi phí, chất lượng và thời gian của dự án. - Hiểu và vận dụng được các kỹ thuật khác nhau để quản lý truyền thông, nhân sự và rủi ro của dự án... - Vận dụng được các nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch dự án, tổ chức thực hiện và kiểm soát dự án một cách hiệu quả.	3	04/04/2022 - 16/05/2022	• Điểm đánh giá quá trình: 100%; Trọng số: 40% + Đánh giá thường xuyên: Bài tập cá nhân: 20% + Bài kiểm tra: Bài tập nhóm: 20% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 60% - Thi kết thúc học phần	Khoa QTKD
2	Quản trị chất lượng nâng cao	Kiến thức: Nắm được những lý thuyết căn bản, sâu sắc về quản trị chất lượng một cách tổng hợp. Kỹ năng: Có khả năng xây dựng một Hệ thống quản trị tích hợp trong một tổ chức nhằm đạt được các mục tiêu của	3	30/11/2021 - 06/01/2022	Điểm đánh giá quá trình: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,3 Điểm thi kết thúc học phần: từ 0 đến 10 Trọng số: 0,7	Khoa QTKD

		quản trị một cách hiệu quả. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động điều chỉnh những hoạt động quản trị trong doanh nghiệp để không ngừng cải tiến, nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các quyết định trong quản trị. - Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần · Những cơ sở lý luận và các nguyên tắc cơ bản về quản trị chất lượng. · Những Thuật ngữ và khái niệm về quản trị chất lượng trong tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000. · Những phương pháp cơ bản trong quản lý chất lượng. · Những yêu cầu cơ bản của tiêu chuẩn quốc tế về quản trị chất lượng ISO 9001 · Một số phương pháp và công thức lượng hóa chất lượng.				
3	Quản trị sự thay đổi	Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho học viên cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh hệ thống kiến thức và phương pháp quản lý sự thay đổi của doanh nghiệp. Qua đó, học viên phân tích được sự quan trọng đối với việc duy trì và phát triển doanh nghiệp. Vận dụng phương pháp quản lý sự thay đổi để quá trình thay đổi được diễn ra một cách thuận lợi, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến những hoạt động kinh doanh của các bộ phận trong doanh nghiệp.	3	17/01/2022 - 16/03/2022	Đánh giá theo thang điểm 10 Điểm quá trình: Trọng số: 50% + Tiểu luận: 30%; + Thuyết trình: 30%; + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 40%. Tiểu luận kết thúc học phần: Trọng số: 50%.	Khoa QTKD
4	Quản trị logistics và chuỗi cung ứng	Sau khi học xong học phần này, học viên đạt được các kiến thức và kỹ năng sau: Về kiến thức: ☐ Hiểu sâu, nắm vững những kiến thức cơ bản về Logistics, Chuỗi cung ứng, Quản trị Logistics và Chuỗi cung ứng. Về kỹ năng: ☐ Hiểu, thực hiện và quản trị được các dịch vụ Logistics căn bản ☐ Thiết kế chuỗi cung ứng và chiến lược Quản trị Chuỗi cung ứng ☐ Tổ chức cung ứng và mua hàng toàn cầu ☐ Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ☐ Dự báo nhu cầu	3	18/01/2022 - 17/03/2022	Điểm đánh giá quá trình: Thuyết trình theo nhóm, viết bài theo nhóm và tiểu luận cá nhân Trọng số: 30% -Điểm thi kết thúc học phần: thi hết học phần hoặc viết tiểu luận Trọng số: 70%	Khoa Thương mại

		□ Quản trị tồn kho, vận tải... Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: - Có hứng thú học tập, có thái độ học tập khoa học, nghiêm túc, trách nhiệm, hợp tác trong quá trình học tập học phần. - Có quan điểm khoa học, hiện đại ý thức đúng về tính cấp thiết của logistics, chuỗi cung ứng và quản trị chuỗi cung ứng; - Tích cực, chủ động, sáng tạo trong nghiên cứu và áp dụng hiệu quả những kiến thức học phần cung cấp.				
5	Quản trị bán hàng nâng cao	□ Kiến thức: Cung cấp các kiến thức về môi trường kinh doanh trong nền kinh tế thị trường; mối liên hệ giữa chiến lược kinh doanh, chiến lược marketing với quản trị bán hàng; các kiến thức về xây dựng chiến lược bán hàng, xây dựng kế hoạch bán hàng, tuyển dụng, đào tạo, và bố trí lực lượng bán hàng; lý thuyết về lựa chọn mô hình bán hàng, quản lý quan hệ khách hàng, lựa chọn kỹ năng bán hàng cho nhân viên, lãnh đạo lực lượng bán hàng. □ Kỹ năng: Rèn luyện các kỹ năng phân tích, đánh giá và xây dựng mô hình lực lượng bán hàng, kỹ năng tổ chức hệ thống bán hàng, kỹ năng lãnh đạo, quản lý lực lượng bán hàng, kỹ năng kiểm soát hoạt động bán hàng. □ Thái độ, chuyên cần: Học viên phải tham dự đầy đủ ít nhất 80% thời gian học lý thuyết, phải tham gia đầy đủ các buổi thảo luận trên lớp, thực hiện đầy đủ bài nghiên cứu thực tế.	3	29/11/2021 - 10/01/2022	. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 5% tổng số điểm học phần. . Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 25% tổng số điểm học phần. - Tham gia học tập trên lớp: 5% - Phần tự học, tự nghiên cứu: 5% - Hoạt động theo nhóm: 5% - Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: 10% - Các kiểm tra khác (nếu có). . Thi cuối kỳ: 70% tổng số điểm học phần	Khoa QTKD
6	Hành vi tổ chức	Sau khi học xong học phần, học viên sẽ nắm được những vấn đề sau: - Giải thích được mô hình hành vi tổ chức với các biến phụ thuộc và biến độc lập. - Phân tích được các yếu tố liên quan đến cấp độ cá nhân như đặc tính, tiêu sử, khả năng, tính cách, học tập, nhận thức, giá trị, thái độ, sự hài lòng và động cơ đã ảnh hưởng như thế nào đến các hành vi trong tổ chức. - Giải thích được những ảnh hưởng của các biến trong cấp độ nhóm như mô hình hành vi nhóm, truyền thông, lãnh đạo, quyền lực và mâu thuẫn đến kết quả công việc và sự hài lòng của nhóm.	3	05/04/2022 - 17/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình:	Khoa QTKD

		- Phân tích được những tác động của cơ cấu tổ chức và văn hoá tổ chức đến những hành vi mà nhà quản trị quan tâm.			40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
	KHÓA 16, 17 - QTKD	Chuyên ngành: Marketing	3			Khoa Marketing
1	Quản trị hiệu quả kênh phân phối	- Kiến thức: Học viên được trang bị những kiến thức về hoạt động phân phối và cách thức quản trị hệ thống kênh phân phối của một doanh nghiệp. - Kỹ năng: + Học viên có thể thiết kế được một hệ thống kênh phân phối và các giải pháp giải quyết những mâu thuẫn phát sinh trong kênh. + Học viên hoạch định được một số chiến lược kênh phân phối phù hợp với đặc điểm mặt hàng kinh doanh và điều kiện của doanh nghiệp. + Học viên có được những kỹ năng ở tầm vĩ mô để hoạch định các mục tiêu của doanh nghiệp trong hệ thống kênh phân phối. - Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm: Học viên có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu. Hình thành ý thức tự học tập và chủ động trong nghiên cứu, phát triển năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề trong hoạt động quản trị kênh phân phối, hình thành khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân		29/11/2021 - 10/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
2	Quản trị thương hiệu	Thương hiệu ngày càng đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển bất kỳ tổ chức nào. Học phần quản trị thương hiệu sẽ giúp cho học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh có kiến thức chuyên sâu về thương hiệu, quản trị thương hiệu, phân tích nội dung của công tác quản trị thương hiệu. Đồng thời bổ sung thêm kiến thức cho học viên thực hiện các nghiên cứu thực tiễn trong lĩnh vực kinh doanh - marketing.	3	30/11/2021 - 06/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing

					nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
3	Marketing kỹ thuật số	- Kiến thức: Giúp học viên nắm vững những kiến thức về hoạt động marketing trên môi trường truyền thông kỹ thuật số và các công cụ truyền thông cho sản phẩm số trên Internet. Cụ thể: + Cung cấp những kiến thức về Marketing kỹ thuật số + Nội dung các công cụ Marketing kỹ thuật số. Xây dựng kế hoạch Marketing kỹ thuật số. + Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. - Kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Biết lập kế hoạch Marketing kỹ thuật số cho sản phẩm, triển khai thực hiện hoạt động truyền thông trên internet. Phân tích các dữ liệu của website và các số liệu truyền thông trên môi trường kỹ thuật số. - Thái độ: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình marketing và hoạt động truyền thông trên Internet. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.	3	17/01/2022 - 16/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
4	Quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới	Về kiến thức: - Phát triển được sự hiểu biết sâu sắc về quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới - Phát triển được năng lực quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới trong doanh nghiệp một cách hiệu quả. Về kỹ năng: - Phân tích, đánh giá được hoạt động quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới ở cấp độ doanh nghiệp - Áp dụng những kiến thức trong môn học này để có thể quản trị đổi mới và phát triển sản phẩm mới cho một doanh nghiệp/ tổ chức.	3	18/01/2022 - 17/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%,	Khoa Marketing

		Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển được năng lực để hoạch định, thực thi và đánh giá được chiến lược, kế hoạch đổi mới và phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập			+ Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
5	Truyền thông marketing tích hợp	Về kiến thức: Giúp học viên nắm vững những nội dung chủ yếu của môn học liên quan đến việc xác định mục tiêu; dự đoán nhu cầu marketing và nhu cầu truyền thông; xác định thông điệp chiến lược, lập kế hoạch marketing – truyền thông; thực thi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chiến lược và kế hoạch truyền thông tiếp thị. Nghiên cứu đưa ra các kiến thức mới. Về kỹ năng: Học viên có khả năng điều tra, tổng hợp, phân tích để đưa ra các giải pháp về quản trị một cách khoa học. Học viên biết lập kế hoạch và triển khai hoạt động Truyền thông Marketing tích hợp cho sản phẩm, doanh nghiệp. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Ý thức được vấn đề đạo đức và trách nhiệm của người làm marketing khi triển khai các chương trình truyền thông marketing. Đề xuất cải tiến hoạt động chuyên môn.	3	04/04/2022 - 16/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	Khoa Marketing
6	Quản trị khủng hoảng marketing	Về kiến thức: - Người học có thể giải thích và phân loại các thuật ngữ và các khái niệm về khủng hoảng truyền thông và quản trị khủng hoảng truyền thông. - Mô tả quá trình quản trị khủng hoảng - Hiểu được cách thiết kế kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông; Mô tả nội dung của một bản kế hoạch xử lý khủng hoảng truyền thông. - Có sự hiểu biết sâu sắc cơ sở lý thuyết để dự đoán các cuộc khủng hoảng tiềm ẩn và phát triển các phương pháp tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại vận dụng trong thực tiễn.	3	05/04/2022 - 17/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10); - Điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10). - Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 40% + Tiểu luận cá nhân: 30%, + Thuyết trình: 40%, + Chuyên cần và	Khoa Marketing

		Về kỹ năng: - Có khả năng phân tích và đánh giá được tác động của các cuộc khủng hoảng lên cộng đồng, về tổ chức và các bên liên quan của nó. - Có khả năng thiết kế Bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông (crisis communication plan -CCP) - Có năng lực vận dụng các phương pháp chẩn đoán và giải quyết các tình huống khủng hoảng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Phát triển thái độ tích cực và trách nhiệm trong việc giải quyết khủng hoảng truyền thông. - Nhận thức được đạo đức trong quản trị khủng hoảng truyền thông. - Phát triển được thái độ tích cực, phát triển bản thân thông qua quá trình học tập			tham gia bài tập tình huống trên lớp: 30%. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 60%	
	KHÓA 16. 17 - TC-NH	Chuyên ngành: TC-NH				
1	Quản trị danh mục đầu tư	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Xác định lợi nhuận và rủi ro của danh mục. -Thảo luận khái niệm độ e ngại rủi ro và chiến lược phân phối vốn vào tài sản rủi ro. -Xác định danh mục rủi ro tối ưu. -Phân tích mô hình chi số và mô hình định giá tài sản vốn. -Phân tích lý thuyết định giá chênh lệch và mô hình đa yếu tố về lợi nhuận và rủi ro. -Phân tích giả thuyết về thị trường hiệu quả. -Phân tích và đánh giá các mô hình lợi nhuận chứng khoán trong thực tiễn. -Định giá trái phiếu và suất sinh lời của trái phiếu -Xác định cấu trúc kỳ hạn của trái phiếu -Quản trị danh mục trái phiếu -Định giá cổ phiếu -Định giá hiệu quả hoạt động danh mục -Thảo luận lý thuyết quản trị danh mục chủ động	3	03/12/2021 - 14/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
2	Quản trị rủi	Sau khi kết thúc học phần, người học	3	04/12/2021 -	- Điểm đánh giá	Khoa TC-NH

	ro ngân hàng	có khả năng: - Lượng hóa rủi ro lãi suất, tín dụng, thanh khoản, ngoại hối, thị trường, ngoại bảng, công nghệ và hoạt động. - Quản trị thanh khoản và nợ - Thảo luận về bảo hiểm tiền gửi - Xác định hệ số an toàn vốn - Phân tích chiến lược bán khoản cho vay - Phân tích chứng khoán hóa		16/01/2022	quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	
3	Quản trị rủi ro tài chính	Môn học này trang bị cho người học một chuỗi kiến thức có liên quan đến quản trị rủi ro tài chính. Môn học này trang bị cho người học một chuỗi kiến thức có liên quan đến quản trị rủi ro tài chính. Quản trị rủi ro tài chính là một môn học kỹ thuật cao nó sử dụng một số lượng đáng kể kiến thức toán học và thống kê. Phần đầu tiên của môn học sẽ cung cấp kiến thức tổng quan về rủi ro, về quản trị rủi ro và các vấn đề cơ bản về phái sinh. Chủ đề 2 sẽ tập trung đi vào thị trường phái sinh – Sự xuất hiện của các công cụ quản trị rủi ro tài chính hiện đại được trình bày trong Chủ đề này - nghiên cứu các công cụ phái sinh cơ bản chuyên dụng để quản trị rủi ro do giá cả thay đổi. Chủ đề 3 sẽ thảo luận các vấn đề liên quan đến những rủi ro do sự biến động giá tác động đến tài chính của các công ty. Chủ đề 4 vận dụng các công cụ phái sinh và các công cụ khác để quản trị rủi ro do biến động giá. Chủ đề 5 trình bày các rủi ro trong đầu tư bao gồm đầu tư tài chính và đầu tư thực. Chủ đề 6 giới thiệu các phương pháp quản trị rủi ro đầu tư. Chủ đề 7 trình bày phương thức quản trị rủi ro tín dụng và Chủ đề 8 nghiên cứu về quản trị khủng hoảng và nợ công.	3	01/04/2022 - 07/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
4	Mua bán sáp nhập	Với học phần này, học viên hiểu được các kiến thức cơ bản về mua bán sáp nhập, vận dụng được các quy định pháp lý về mua bán sáp nhập ở Việt Nam vào hoạt động thẩm định giá các thương vụ mua bán sáp nhập, biết vận dụng các kiến thức về hoạt động mua bán sáp nhập đã học để phân tích và đánh giá các quyết định mua hoặc bán cũng như chiến lược và mục tiêu tiềm năng của sáp nhập, kế hoạch sáp nhập các nguồn lực để xem xét và thẩm định chi tiết các	3	21/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH

		thương vụ mua bán sáp nhập. Mục tiêu quan trọng hơn, đó là học viên biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật thẩm định giá để ước tính giá trị của các thương vụ mua bán sáp nhập phù hợp với thị trường, đồng thời xác định nguồn vốn nào tài trợ cho thương vụ mua bán sáp nhập sẽ mang lại hiệu quả cho bên mua.				
5	Tài chính khởi nghiệp	Sau khi học xong học phần này, học viên có thể: ☐ Hiểu sự khác nhau giữa tài chính khởi nghiệp và tài chính công ty cổ phần. ☐ Biết rằng mục tiêu tối đa hóa giá trị của người khởi nghiệp là trọng tâm để nghiên cứu tài chính khởi nghiệp. ☐ Có khả năng diễn tả thể mô tả sự tiến triển trong tư duy về tinh thần khởi nghiệp. ☐ Có khả năng diễn tả quá trình hình thành dự án mới từ lúc có ý tưởng cho đến khi gặt hái kết quả đầu tư. ☐ Nhận biết việc nghiên cứu tài chính khởi nghiệp sẽ dẫn đến việc thực hiện đầu tư và quyết định tài chính tốt hơn và nâng cao khả năng thiết lập dự án thành công.	3	22/01/2022 - 20/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
6	Chiến lược tài chính công ty	Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: ☐ Phân biệt rõ chiến lược công ty và chiến lược tài chính của công ty, mối quan hệ giữa 2 loại chiến lược này. ☐ Xây dựng chiến lược tài chính công ty theo từng giai đoạn tồn tại của công ty. ☐ Hiểu biết và hoạch định chiến lược trong mua bán và sáp nhập công ty.	3	02/04/2022 - 15/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
7	Báo cáo chuyên đề 2	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về tài chính hành vi, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, chính sách tiền tệ và tài khóa thông qua các chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cơ hội cho học viên trao đổi, thảo luận với chuyên gia về các vấn đề thực tiễn. Từ đó, giúp học viên nắm bắt và cập nhật tình hình các chính sách, thị trường và vận dụng được các lý thuyết đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn	2	Ngày 21- 22/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa TC-NH
KHÓA 16, Chuyên ngành: THUẾ						

17 - TC-NH						
1	Đạo đức thuế	<i>Kiến thức:</i> - Tìm hiểu cơ bản một số học thuyết đạo đức; Phân tích và đánh giá các quan điểm về đạo đức, ý thức và pháp lý, Giải thích cơ chế hoạt động của các quy định về đạo đức của các tổ chức kế toán và pháp lý. - Giải thích sự vận hành của các quy tắc ứng xử dành cho đại lý thuế và việc áp dụng chúng vào những trường hợp cụ thể, Đánh giá nền tảng trách nhiệm dân sự và hình sự của người nộp thuế và vai trò của các cơ quan tư pháp trong các tranh chấp về thuế. - Hiểu được các vấn đề về tránh thuế, trốn thuế và hoạch định thuế, phân tích và đánh giá vai trò của các điều khoản chống tránh thuế cụ thể. - Phân tích và so sánh vai trò và trách nhiệm tương đối của các bên có liên quan tham gia vào hệ thống thuế và ý nghĩa của góc độ đạo đức <i>Kỹ năng:</i> - Có kỹ năng phân tích các quan điểm về đạo đức, ý thức và pháp lý, cơ chế hoạt động của các quy định về đạo đức của các tổ chức kế toán và pháp lý. - Nâng cao được kỹ năng phân tích vai trò và trách nhiệm tương đối của các bên có liên quan tham gia vào hệ thống thuế và đánh giá được tác động của đạo đức thuế đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như chính sách thuế hiện hành. - Nâng cao kỹ năng hoạch định thuế, nắm bắt được các kỹ thuật tránh thuế, trốn thuế và phân tích các điều khoản chống tránh thuế cụ thể; Có đủ kỹ năng và công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách thuế của ngành tài chính dưới góc độ đạo đức Thuế. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có khả năng nhận thức vai trò của cá nhân trong việc thực thi hệ thống pháp lý về hệ thống thuế hiện hành. Nâng cao đạo đức thuế trong quá trình thực thi nhiệm vụ cá nhân; Thường xuyên nâng cao nhận thức chấp hành thuế thông qua việc cập nhật kiến thức của các học thuyết về đạo đức thuế.	3	02/12/2021 - 13/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

		- Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân, có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực đạo đức thuế; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.				
2	Tài chính công nâng cao	Sau khi học xong học phần Tài chính công nâng cao (và rộng hơn là toàn bộ kiến thức về tài chính công), học viên có thể: - Hiểu được bản chất của tài chính công theo cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu thế quốc tế nhưng vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù của Việt Nam. - Nắm được quy mô và tính chất của tài chính công từ góc độ cụ thể (hành vi) đến góc độ tổng thể (vĩ mô). - Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực tài chính công như chính sách tài khóa, vay nợ của khu vực công ... - Nâng cao được kỹ năng phân tích chính sách tài chính và đánh giá được tác động của chính sách tài chính đến những vấn đề cơ bản của nền kinh tế như hiệu quả - công bằng và ổn định. - Có đủ kiến thức và kỹ năng, công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của ngành tài chính.	3	30/11/2021 - 11/01/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

3	Hoạch định thuế	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích mối quan hệ giữa căn cứ tính thuế, mức thuế và tiền thuế thông qua công thức tính thuế. Giải thích tính đầy đủ, tính thuận tiện và tính công bằng của thuế. - Phân tích và đánh giá chi phí thuế của một khoản thu nhập và tiết kiệm thuế từ một khoản khấu trừ, hợp nhất những chi phí thuế và tiết kiệm thuế vào việc tính toán NPV (hiện giá thuần). - Giải thích và đánh giá được tại sao việc tối thiểu hóa thuế có lẽ không phải là chiến lược kinh doanh tối ưu nhất, tại sao việc chuyển thu nhập hoặc chuyển khấu trừ có thể cải thiện NPV. - Tổng hợp bốn phương châm cơ bản của việc hoạch định thuế, giải thích bốn biến số mà theo đó xác định kết quả thuế của một giao dịch, hiệu và áp dụng sáu bước của quy trình nghiên cứu thuế <i>Kỹ năng:</i> - Nâng cao được kỹ năng phân tích và tính toán chi phí thuế và tiết kiệm thuế vào việc tính toán hiện giá thuần (NPV). - Có kỹ năng hoạch định thuế theo từng góc nhìn của doanh nghiệp, cơ quan thuế. - Có đủ kỹ năng và công cụ để có thể tham gia vào quá trình hoạch định chính sách của ngành tài chính. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực hoạch định thuế. - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.	3	18/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
---	-----------------	---	---	-------------------------	---	----------------------

4	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích được các Thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế, Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng tới chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. - Phân tích và đánh giá được các nội dung các sắc thuế đối với nhà thầu và nhà thầu phụ ở Việt Nam hiện nay. - Phân tích và tổng hợp được về Hiệp định thuế và nội dung cơ bản của Hiệp định tránh đánh thuế hai lần. - Phân tích và đánh giá được về chuyển giá quốc tế, thiên đường thuế; chuyển giá quốc tế tại Việt Nam và biện pháp chống chuyển giá; Phân tích được tác động, ảnh hưởng của chuyển giá, đến các đối tượng, đến nền kinh tế... - Phân tích được tác động, ảnh hưởng của bán phá giá, trợ giá, trợ cấp đến các đối tượng, đến nền kinh tế, tác dụng của thuế chống bán phá giá, trợ giá, trợ cấp <i>Kỹ năng:</i> - Vận dụng phân tích được tác động của hợp tác quốc tế đến thuế và ngược lại; Tính toán được các khoản thuế phải nộp theo các phương pháp tính của thuế nhà thầu. Vận dụng các phương pháp tính của Thuế nhà thầu để làm bài tập, để thực hiện một chu trình thuế cơ bản và đơn giản qua các bước: kê khai – tính thuế - nộp thuế - hoàn thuế. - Tính toán được các khoản thuế phải nộp khi có Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế; Tính toán nhanh được các khoản thuế phải nộp khi áp dụng các biện pháp chống chuyển giá. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế. Tính toán được các khoản thuế phải nộp khi áp dụng thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp. Vận dụng để làm bài tập, làm các tình huống để ứng dụng vào thực tế <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có ý thức tuân thủ những nguyên tắc, những phương pháp Thuế, chấp hành tốt chính sách thuế; Luôn cẩn trọng, trung thực, chính xác khi thực hiện công việc Thuế; Có thể vận dụng	3	20/01/2022 - 19/03/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
---	--	---	-------------------------	---	----------------------

		những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực thuế quốc tế				
5	Quản lý thuế nâng cao	<i>Kiến thức:</i> - Phân tích được yêu cầu của pháp luật về các thủ tục hành chính thuế, các qui định về chính sách thuế mà đối tượng nộp thuế phải thực hiện. - Hiểu được bản chất của luật quản lý thuế và những thay đổi theo cách tiếp cận hiện đại, phù hợp với xu thế quốc tế nhưng vẫn đảm bảo yếu tố đặc thù của Việt Nam. - Tiếp cận được với những vấn đề đương đại trong lĩnh vực quản lý thuế, hiểu bản chất và ứng dụng của phần mềm kê khai và quyết toán thuế. <i>Kỹ năng:</i> - Thực hành cài đặt 1 số phần mềm ứng dụng cho kỹ năng khai báo thuế; thực hành kê khai, nộp thuế đối với các sắc thuế quan trọng. - Phân tích và thực hành được một số nội dung về hoạt động nghiệp vụ của cơ quan thuế. - Có kỹ năng giám sát của cơ quan thuế về thủ tục hành chính thuế. <i>Mức tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> - Có ý thức đúng đắn đối với thủ tục hành chính thuế, chủ động tự cập nhật những thay đổi trong qui định pháp luật thuế. - Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực quản lý thuế. - Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến chuyên ngành.	3	07/04/2022 - 14/05/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan
6	Phân tích chính sách thuế	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức nâng cao về thuế trên góc độ chính sách, từ công cụ phân tích đến mục tiêu phân tích (thuế hiệu quả). Các chủ đề được giới thiệu và giảng dạy giúp người học nắm được bản chất cũng như phạm vi tác động của thuế trên những lĩnh vực khác nhau. Với kiến thức được trang bị, người học có thể tự so sánh với thực tiễn vận hành chính sách thuế của Việt Nam nhằm (i):	3	26/04/2022 - 11/06/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 50%, - Điểm thi kết thúc học phần: 50%,	Khoa Thuế - Hải quan

		hiểu được căn nguyên của việc ban hành một chính sách thuế và những thách thức xuất phát từ thực tiễn; và (ii) xác định được định hướng nghiên cứu chính sách thuế ở những góc độ khác nhau cho luận văn tốt nghiệp về sau.				
7	Báo cáo chuyên đề 2	Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức thực tiễn về tài chính hành vi, tài chính quốc tế, tài chính doanh nghiệp, chính sách tiền tệ và tài khóa thông qua các chuyên đề được trình bày bởi các chuyên gia giàu kinh nghiệm thực tiễn. Bên cạnh đó, học phần cung cấp cơ hội cho học viên trao đổi, thảo luận với chuyên gia về các vấn đề thực tiễn. Từ đó, giúp học viên nắm bắt và cập nhật tình hình các chính sách, thị trường và vận dụng được các lý thuyết đã học vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn		Ngày 23-24/04/2022	- Kiểm tra quá trình: (Tỷ trọng 50%) - Bài thu hoạch cuối kỳ (Tỷ trọng 50%)	Khoa Thuế - Hải quan

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên	Khoa QLHP
	KHÓA 18 QTKD	Học kỳ 1				
1	Quản trị chiến lược hiện đại	Về kiến thức: Phân tích môi trường kinh doanh và đánh giá khả năng thích ứng của doanh nghiệp; Xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với điều kiện môi trường và năng lực của doanh nghiệp. Về kỹ năng: Tổ chức thực hiện chiến lược đã hoạch định một cách có hiệu quả và kiểm tra giám sát, hiệu chỉnh chiến lược cho phù hợp với sự biến động của các yếu tố môi trường để đảm bảo thường xuyên nâng cao và duy trì lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; Rèn luyện tư duy ra quyết định và tư duy phản biện. Về tự chịu trách nhiệm: Tự kiểm soát bản thân và tôn trọng các thành viên trong lớp và giảng viên. Thực hiện quy chế và quy tắc hành xử của nhà trường; Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; trách nhiệm với xã hội; Có phong cách làm việc chuyên nghiệp phù hợp với xu thế phát triển của hoạt động kinh doanh trên thế giới.	3	18/2/2022 - 27/3/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Tiêu chí đánh giá dựa trên một số yếu tố như tham dự đầy đủ các buổi học, ý kiến đóng góp trong hoạt động của lớp. Điểm của nội dung đánh giá này được đánh giá theo từng học viên: 20% +Thuyết trình chủ đề từng chương: 30 +Thảo luận tình huống và các bài báo được công bố trên các Tạp chí có uy tín trong và ngoài nước: 30% +Báo cáo thực tập và báo cáo từ báo cáo chuyên đề (nội dung tổng quan cơ sở lý thuyết, xây	Khoa QTKD

					dựng khung lý thuyết, phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến quản trị chiến lược hiện đại: 20% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Mỗi học viên viết tiểu luận theo yêu cầu giảng viên cung cấp và được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau đây: -Có lập luận/quyết định rõ ràng, chuyên biệt, không tản mát -Có những lý do và lập luận (arguments) chặt chẽ để bảo vệ quan điểm đó -Tính thuyết phục, độ mạnh (powerful), và tính then chốt (critical) của lý do hay lý lẽ (reasoning, rationales, justifications) được sử dụng -Có số liệu, chứng cứ phù hợp để hỗ trợ quá trình lập luận. Chứng cứ đáng tin cậy (reliable), hợp lệ (valid), và mạnh (powerful) -Giải pháp đảm bảo tính phù hợp và khả thi <i>Không đạo văn; trích dẫn phù hợp</i> Có phần tài liệu tham khảo	
2	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật	4	19/2/2022 - 9/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ,	Khoa LLCT

		biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn		tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% +Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh:60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học;Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống,	
--	--	--	--	--	--

					sản xuất kinh doanh; Xây dựng đường niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
3	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu và đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh như đạo đức kinh doanh và hành vi kinh doanh có trách nhiệm trong nền kinh tế thị trường, các quan điểm tiếp cận về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, xây dựng và phát triển lý luận khoa học trên nền tảng hành vi kinh doanh có trách nhiệm v.v. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp dữ liệu, thông tin, tri thức nhằm phát triển được hệ thống tư duy khoa học của một nhà nghiên cứu. Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Có thái độ nghiêm túc, nhận thức đúng đắn, hoàn thiện chuẩn mực của một nhà nghiên cứu. Hình thành tinh thần đổi mới, sáng tạo trong khoa học.	2	01/4/2022 - 29/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 10% + Bài thuyết trình tổng hợp (Chương trình đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh của doanh nghiệp X): 70% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên; Đánh giá khả năng nghiên cứu; Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy: 40% + Đánh giá kỹ năng nghiên cứu, trình bày văn bản, thuyết trình, quản lý thời gian v.v.: 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác	Khoa QTKD

					trong học tập, làm việc: 30%	
		Định hướng nghiên cứu				
4	Phương pháp nghiên cứu định tính trong kinh doanh	Về kiến thức: Phân biệt được nghiên cứu hàn lâm và nghiên cứu ứng dụng; xác định được ý tưởng nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu; biên soạn được tổng quan lý thuyết và các lý thuyết liên quan; hoàn thành được đề cương nghiên cứu định tính. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến đã học để thực hiện một nghiên cứu định tính. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Bảo đảm trung thực và liêm chính trong nghiên cứu khoa học.	3	16/4/2022 - 29/5/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần Bài tiểu luận cá nhân + Phát triển được vấn đề nghiên cứu; đánh giá được các lý thuyết và các nghiên cứu trước; thiết kế được công cụ thu thập dữ liệu nghiên cứu định tính: 70% + Sáng tạo được vấn đề nghiên cứu; biên soạn được đề cương nghiên cứu định tính; thực hiện được đề cương nghiên cứu định tính: 15% + Có ý thức tuân thủ các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu khoa học; có thái độ nghiêm túc khi thực hiện nghiên cứu khoa học: 15%	Khoa QTKD
		Định hướng Ứng dụng				
4	Phương pháp	Về kiến thức: người học hiểu rõ, tư	3	16/4/2022 -	Điểm đánh giá quá	Khoa

	nghiên cứu trong kinh doanh	duy, đánh giá và tranh luận được các vấn đề về phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh. Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng nghiên cứu trong hoạt động kinh doanh. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động nghiên cứu, khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp.		29/5/2022	trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Kiểm tra cá nhân: 30% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. + Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: + Năng lực tự nghiên cứu. + Đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. + Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. + Bài tập NHÓM:	QTKD
--	-------------------------------------	--	--	-----------	---	-------------

					70% - Đánh giá về kiến thức: + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. + Tranh luận các vấn đề nghiên cứu. + Đề xuất các ý kiến về các vấn đề quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: + Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. + Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. + Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu. + Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: + Năng lực tự nghiên cứu. + Năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. + Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu. Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng	
--	--	--	--	--	--	--

				số 50% trong điểm học phần BÀI THI TỰ LUẬN - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức về quy trình nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh + Cập nhật các kiến thức mới của phương pháp nghiên cứu, lựa chọn và thiết kế nghiên cứu. +Đánh giá và tranh luận các vấn đề nghiên cứu. +Đề xuất hàm ý quản trị cho các tổ chức từ kết quả nghiên cứu. - Đánh giá về kỹ năng: 40% +Thiết lập đề cương nghiên cứu khoa học ứng dụng trong kinh doanh. +Phân tích thực tiễn khách quan, phân tích dữ liệu nghiên cứu. +Đánh giá và lựa chọn phương pháp nghiên cứu khả thi. +Trình bày báo cáo. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% +Năng lực tự nghiên cứu. +Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia trong nghiên cứu. +Sáng tạo và chủ động trong nghiên cứu	
--	--	--	--	---	--

					cứu. +Phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu.	
	KHÓA 18 QTKD	Học kỳ 2				
1	Quản trị nguồn nhân lực hiện đại	2.1. Mục tiêu chung Mục tiêu của học phần giúp học viên có được những kiến thức và kỹ năng về khoa học và nghệ thuật quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức 1 cách hiệu quả và bền vững. Học viên có khả năng lập kế hoạch và thực hành các chính sách quản lý nhân sự; ứng dụng các lý thuyết và phương pháp nâng cao năng lực QTNNL và ứng dụng thực tiễn trong công tác hành chính nhân sự của tổ chức; áp dụng kỹ năng quản lý để đạt được hiệu năng công việc trong lĩnh vực chuyên môn, đặc biệt là trong cách quản lý con người và trong các mối quan hệ giữa các cá nhân đồng thời có thể đảm nhận những vị trí quản lý cao hơn. 2.2. Mục tiêu cụ thể - Về kiến thức: Nắm bắt được kiến thức chuyên sâu về quản trị nguồn nhân lực ứng dụng tại các các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội (gọi chung là tổ chức) bao gồm: cung cấp phương pháp tiếp cận quản lý hiệu quả và các kỹ năng giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc hoạch định và tuyển dụng, đào tạo và phát triển, bố trí và sử dụng, đánh giá năng lực làm việc và duy trì nguồn nhân lực trong tổ chức. Qua đó có thể nhận diện những nguy cơ xung đột trong tổ chức do sự thay đổi của phong cách sống, do sự hội nhập của văn hóa quốc tế sẽ giúp cho các nhà quản trị có nhận thức đúng đắn khi hoạch định chiến lược thu hút, sử dụng và duy trì nguồn nhân lực cũng như khai thác có hiệu quả thị trường lao động trong và ngoài nước. - Về kỹ năng: Lập kế hoạch và triển khai được một hoạt động liên quan đến cách thức triển khai quản trị nguồn nhân lực hiệu quả. Hình thành và phát triển kỹ năng lãnh	3	17/6/22 - 24/7/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc 10% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động/chức năng của QTNNL đương đại trong tổ chức 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +- Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên. - Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. - Đánh giá sự sáng tạo trong hoạt động tư duy của học viên 50% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, kỹ năng phản biện, kỹ năng quản lý thời gian 30% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ, tương tác	Khoa QTKD

		đạo, kỹ năng quản trị xung đột trong tổ chức. <i>Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:</i> Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân sự; có phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp trong tác nghiệp.			trong học tập, làm việc của học viên 20%	
2	Quản trị Marketing toàn cầu	Về kiến thức: Tranh luận được các kiến thức chuyên sâu về marketing toàn cầu, như tổng quan, môi trường, nghiên cứu, các chiến lược, chiến lược thâm nhập, sản phẩm và thương hiệu, chiến lược giá, phân phối và logistics toàn cầu, truyền thông với người tiêu dùng toàn cầu. Về kỹ năng: Giải thích được về marketing toàn cầu, vai trò của nó đối với các doanh nghiệp/tổ chức và những thách thức của nó trong giai đoạn hiện nay. Áp dụng được quy trình được quản trị marketing toàn cầu để xây dựng được chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu và quản trị marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường marketing toàn cầu hiện tại, xu hướng của nó cũng như hoạt động marketing toàn cầu của doanh nghiệp/tổ chức. Hoạch định, thực thi được chiến lược marketing toàn cầu cho doanh nghiệp/tổ chức. Sáng tạo trong quản trị marketing của một doanh nghiệp/tổ chức trong môi trường toàn cầu. Về mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề trong lĩnh vực marketing toàn cầu, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi liên quan đến marketing toàn cầu.	3	17/6/22 - 24/7/22	Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% trong điểm học phần +Bài tập cá nhân về nhà: 10% +Bài tập cá nhân trên lớp: 5% +Bài tập về nhà thuyết trình: 15% + Bài tập nhóm: 10% Điểm thi kết thúc học phần: Trọng số: 60% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ +Đánh giá về kiến thức: 36% +Đánh giá về kỹ năng: 24%	Khoa Marketing
3	Quản trị sự thay đổi	Về kiến thức: Tranh luận được sự thay đổi, bản chất và tính tất yếu phải thay đổi để phát triển; Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; thiết kế được quy trình quản trị sự thay đổi; các kỹ thuật thay đổi bền vững;	3	29/7/22- 11/9/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá về kiến thức:	Khoa QTKD

		cách thức vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi. Về kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng kiến thức quản trị sự thay đổi vào thực tiễn; có thể đảm nhận được công việc quản trị sự thay đổi của tổ chức; có kỹ năng giải quyết các vấn đề liên quan đến sự thay đổi. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện vấn đề thay đổi, có khả năng dẫn dắt chuyên môn xử lý các vấn đề thay đổi phát sinh		Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quá trình quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Đánh giá về kỹ năng: Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức và có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi: 15% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá về kiến thức: Phân biệt được sự thay đổi và quản trị sự thay đổi; Xác định được các rào cản và lựa chọn các giải pháp vượt rào cản trong quản trị sự thay đổi; tranh luận được các kỹ thuật thay đổi bền vững: 70% + Phân tích hiện trạng và định hướng sự thay đổi của tổ chức; Thiết lập được quy trình quản trị sự thay đổi; Đánh giá được hiệu quả của sự thay đổi: 15% + Có ý thức trách nhiệm trong quản trị sự thay đổi của tổ chức; Có niềm đam mê với công việc quản trị sự thay đổi:	
--	--	---	--	--	--

					15%	
4	Quản trị công ty	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về quản trị công ty và hình thành tư duy phản biện, đưa ra đánh giá các vấn đề liên quan như cấu trúc hội đồng quản trị, cơ cấu sở hữu, xung đột đại diện trong điều hành và giám sát hoạt động công ty,... Hệ thống kiến thức về môi trường quản trị công ty, các hình thức công ty, khuôn khổ công ty, luật pháp và quy định phù hợp cần thiết để đưa ra các nhận định và đánh giá mang tính chuyên môn cao về hoạt động quản trị công ty các doanh nghiệp. Về kỹ năng: Kỹ năng phân tích chính sách, quy định liên quan đến quản trị công ty thông qua việc nghiên cứu các văn bản pháp quy được công bố trong nước và thế giới. Thực hiện được các bài nghiên cứu về quản trị công ty thông qua việc đọc hiểu các tài liệu và bài nghiên cứu trong nước và quốc tế trong lĩnh vực này. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thái độ đề cao tính minh bạch, trách nhiệm, đối xử công bằng trong hoạt động quản trị công ty. Tự nghiên cứu và khám phá các vấn đề mới liên quan đến quản trị công ty.	3	30/7/22-11/9/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập. - Đánh giá khả năng tự nghiên cứu và mở rộng kiến thức về lý thuyết quản trị công ty tại Việt Nam và trên thế giới. - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 60% + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ để nhận xét và đưa ra quan điểm đối với vấn đề liên quan đến quản trị công ty: 30% + Đánh giá khả năng phân tích, suy luận và đối chiếu kiến thức với thực tiễn - Đánh giá góc nhìn và quan điểm, thái độ của học viên đối với các hoạt động quản trị công ty hiện nay: 10% Điểm thi kết thúc học phần:100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức lý thuyết nền tảng, các quy định, chính sách, thông lệ về quản trị công ty: 60%	Khoa QTKD

					+ Đánh giá khả năng nghiên cứu chuyên sâu về quản trị công ty. Đánh giá khả năng phân tích và trình bày quan điểm: 20% + Đánh giá mức độ tự nghiên cứu và thái độ đối với hoạt động quản trị công ty. Đánh giá mức độ tích cực trong việc đề xuất giải pháp về quản trị công ty: 20%	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Về kiến thức: Làm chủ kiến thức về quản trị kinh doanh quốc tế; có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia thực tiễn ứng dụng trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; có tư duy phản biện; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và trách nhiệm xã hội liên quan đến quản trị kinh doanh quốc tế hướng đến phát triển bền vững. Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng quản lý, đặc biệt là kỹ năng phân tích dữ liệu, kỹ năng phân tích chính sách để lập kế hoạch kinh doanh, hoạch định chính sách trong quá trình quản trị doanh nghiệp kinh doanh quốc tế và có kỹ năng ra quyết định chiến lược trung và dài hạn. Có khả năng sử dụng các phần mềm ứng dụng trong phân tích dữ liệu; Có kỹ năng ngoại ngữ trong công việc quản trị kinh doanh quốc tế: có thể diễn đạt bằng ngoại ngữ trong hầu hết các tình huống chuyên môn thông thường; có thể sử dụng và ứng dụng liên quan đến công việc chuyên môn; có thể trình bày rõ ràng các giải pháp quản trị bằng ngoại ngữ. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh quốc tế và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc	3	23/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá tính chuyên cần, thái độ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập cá nhân trên lớp và hoạt động nhóm: 50% + Đánh giá khả năng nhận diện tiếp thu lý thuyết và sử dụng lý thuyết để phân tích đánh giá các nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế. Đánh giá thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo tham gia trình bày, phản biện các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ quản trị kinh doanh quốc tế: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Trình bày được cơ sở lý thuyết của đề	Khoa Thương mại

		quốc tế và năng lực ứng dụng kiến thức vào thực tiễn hoạt động kinh doanh hiệu quả; đưa ra được những kết luận ứng dụng về các vấn đề phức tạp; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; có khả năng xây dựng, thẩm định kế hoạch kinh doanh quốc tế; có năng lực phát huy trí tuệ tập thể trong quản lý và hoạt động chuyên môn; có khả năng nhận định đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.			tài. Xu hướng toàn cầu hoá và bối cảnh kinh doanh quốc tế hiện nay; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc quản trị kinh doanh quốc tế;+ Các nền tảng lý thuyết ...:30% + Phân tích thực trạng quản trị kinh doanh quốc tế của một đơn vị cụ thể; Nhận xét đánh giá: 40% + Đề xuất các giải pháp hoàn thiện hoặc rút ra những bài học kinh nghiệm: 30%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng nghiên cứu				
6	Phương pháp nghiên cứu định lượng	Về kiến thức: Có kiến thức chuyên sâu về phương pháp nghiên cứu định lượng trong kinh doanh, từ đó xác định phương pháp nghiên cứu định lượng phù hợp cho các chủ đề nghiên cứu khoa học. Tổ chức thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu định lượng cần thiết để phục vụ cho nghiên cứu. Đề xuất các giải pháp quản trị dựa trên các phân tích khoa học và lập luận vững chắc. Về kỹ năng: Có kỹ năng thu thập dữ liệu và sử dụng thành thạo các phần mềm xử lý dữ liệu định lượng trong nghiên cứu quản trị kinh doanh. Xây dựng kỹ năng đọc và viết các báo cáo khoa học theo hướng định lượng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Hình thành thói quen tự học và tự nghiên cứu, khám phá cái mới trong lĩnh vực quản lý và kinh doanh. Thái độ nghiêm túc, trung thực và tôn trọng đạo đức nghiên cứu Xây dựng các giải pháp và đề xuất quản lý dựa trên các căn cứ khoa học vững chắc.	3	24/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự chuyên cần trong học tập. Đánh giá sự tích cực đóng góp tham gia xây dựng bài học: 20% + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần qua báo cáo cá nhân. Đánh giá khả năng thiết kế nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Đánh giá thái độ tự học, nghiêm túc, trung thực, cẩn trọng: 80% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu và vận dụng	Khoa QTKD

					thành thạo các kỹ thuật phân tích dữ liệu định lượng và từ đó đề xuất các hàm ý quản trị cho bài nghiên cứu: 60% + Đánh giá khả năng phân tích và trình bày báo cáo khoa học: 20% + Đánh giá mức độ đạo đức trong nghiên cứu và thái độ ham học hỏi, tính cẩn trọng: 20%	
	KHÓA 18 QTKD	Định hướng ứng dụng				
6	Quản trị mô hình kinh doanh	Về kiến thức: người học hiểu rõ bản chất của mô hình kinh doanh, các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh và cách thức quản trị mô hình kinh doanh Về kỹ năng: người học sẽ có khả năng thực hiện nghiên cứu mô hình kinh doanh hiện tại và đề xuất các cải tiến, quản trị mô hình kinh doanh của tổ chức Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá mô hình kinh doanh, các vấn đề quản trị mô hình kinh doanh; có phẩm chất đạo đức trong tác nghiệp và trách nhiệm nghề nghiệp.	3	24/9/22-30/10/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Chuẩn bị bài theo sự phân công của trưởng nhóm/giảng viên. Trao đổi ý kiến trong các buổi học: 30% + Mỗi nhóm học viên từ 3 đến 4 người - Mỗi nhóm chọn 1 công ty để thực hiện mô phỏng, đánh giá mô hình kinh doanh, phân tích các yếu tố của mô hình và đề xuất các giải pháp quản trị mô hình kinh doanh: 70% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài thi tự luận - Đánh giá về kiến thức: 40% + Hệ thống hóa được các kiến thức cốt lõi được trang bị + Tương quan giữa MHKD và cạnh tranh + Vấn đề quản trị và	Khoa QTKD

					đổi mới MHKD - Đánh giá về kỹ năng: 40% + Nhận diện mô hình kinh doanh + Đánh giá các yếu tố của mô hình + Xem xét sự thay đổi mô hình KD + Ra các quyết định quản trị - Về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: 20% + Năng lực thiết kế mô hình kinh doanh + Năng lực phân tích đánh giá + Sáng tạo và chủ động ra quyết định + Phẩm chất đạo đức trong quản trị	
7	Nghệ thuật lãnh đạo	Về kiến thức: Phân tích và đánh giá lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo bao gồm cung cấp cách thức, các kinh nghiệm thực tiễn tiếp cận lãnh đạo hiệu quả và các kỹ năng dẫn dắt, truyền cảm hứng, giải quyết các vấn đề có liên quan đến xung đột giữa các cá nhân trong tổ chức, động viên và tạo động lực, khai thác và phát triển đội ngũ nhân lực hướng đến xoay chuyển các hành vi tích cực phục vụ cho tổ chức. Thông qua đó người học hiểu, áp dụng, đánh giá và giả định làm nhà lãnh đạo trong các tình huống và lại hình tổ chức. Về kỹ năng: Phân tích bối cảnh của lãnh đạo theo đó các quan niệm, mô hình, và tình huống là phù hợp cho việc lãnh đạo hiệu quả. Phát triển các kỹ năng cốt yếu của lãnh đạo: hình thành tầm nhìn, truyền đạt tầm nhìn, các kỹ năng được quan tâm phát triển trong quá trình môn học là truyền đạt, giải quyết xung đột, phát triển đội, tương tác qua lại giữa các cá nhân. - Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Năng lực chủ động khám phá các vấn đề mới liên quan đến lĩnh vực lãnh đạo và nghệ thuật lãnh đạo; có	3	04/11/22-10/12/22	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 50% trong điểm học phần + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên các nhóm: 10% + Đánh giá kỹ năng làm việc nhóm, trình bày, thuyết trình, quản lý thời gian v.v...: 10% + Đánh giá thái độ nghiêm túc, hợp tác, chia sẻ trong học tập, làm việc: 20% + Theo các chủ đề đã đăng ký liên quan đến các hoạt động về lãnh đạo: 60% Điểm thi kết thúc học phần: 100%; Trọng số: 50% Bài tiểu luận cá nhân cuối kỳ + Đánh giá sự am hiểu nội dung học phần của học viên.	Khoa QTKD

		phẩm chất đạo đức trong nghiên cứu và trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trong vận dụng thực tiễn			- Đánh giá khả năng nắm bắt và phát triển các nội hàm của lãnh đạo. Đánh giá sự sáng tạo tư duy của học viên liên quan đến lãnh đạo: 60% + Đánh giá kỹ năng trình bày văn bản, quản lý thời gian: 20% + Đánh giá thái độ nghiêm túc trong học tập, làm việc của học viên: 20%	
	KHÓA 18 TCNH	Học kỳ 1	3			Khoa Marketing
1	Triết học	Về kiến thức: Có kiến thức khái quát về lịch sử triết học, các giá trị, hạn chế của các trường phái triết học trong lịch sử; Có kiến thức khái quát về nội dung thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng, quan điểm về triết học chính trị và con người trong triết học Mác-Lênin. Về kỹ năng: Đánh giá được việc tiếp thu, kế thừa các trường phái triết học đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam; Phân tích được sự vận dụng các học thuyết triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin ở Việt Nam. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Sử dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác-Lênin để đánh giá, nhận định, đánh giá một cách khách quan, toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động thực tiễn; Chủ động, tích cực và có tinh thần nhân văn trong hoạt động thực tiễn	4	18/2/2022 - 8/4/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%; trọng số 40% trong điểm học phần + Đi học đầy đủ, tích cực tham gia phát biểu ý kiến trong giờ học: 10% + Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh; Đánh giá nhận thức, thái độ, quan điểm đối với quá trình lãnh đạo của Đảng ta: 30% + Đánh giá khả năng trình bày tiểu luận; Đánh giá khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức từ các tài liệu thu thập; Đánh giá khả năng tự vận dụng các kiến thức triết học vào sản xuất kinh doanh: 60% Điểm đánh giá cuối kỳ: 100%; trọng	Khoa LLCT

					số 60% trong điểm học phần Thi kết thúc học phần + Đánh giá những kiến thức cơ bản của triết học; Hiểu được sự vận dụng sáng tạo Đảng CS Việt Nam chủ nghĩa Mác -Lênin vào hoàn cảnh cụ thể Việt Nam:40% + Kỹ năng so sánh, đánh giá để khẳng định sự đúng đắn của triết học Mác – Lênin và sự vận dụng đúng đắn của Đảng Cs Việt Nam: 30% + Vận dụng những kiến thức triết học vào trong đời sống, sản xuất kinh doanh; Xây dựng được niềm tin vào Chủ nghĩa Mác -Lênin và Đảng CS Việt Nam:30%	
2	Quản trị tài chính hiện đại	Về kiến thức: Hiểu rõ về tài chính doanh nghiệp, phân biệt được khác nhau giữa TCDN và quản trị TCDN; Hiểu rõ mục tiêu quản trị TCDN; Hiểu rõ các quyết định của TCDN và ra các quyết định quản trị TCDN đạt được mục tiêu của quản trị TCDN; Hiểu rõ và tổ chức được hoạt động tài chính của công ty; Xây dựng được chiến lược tài chính để đảm bảo doanh nghiệp tăng trưởng bền vững; Xây dựng được hệ thống kế hoạch tài chính doanh nghiệp phục vụ cho việc ra quyết định và quản trị tăng trưởng bền vững. Về kỹ năng: Tổ chức được bộ máy quản trị tài chính trong doanh nghiệp; Vận dụng thành thạo các công cụ TCDN để quản trị, vận dụng ứng dụng CNTT để xử lý dữ liệu; Phân tích, đánh	3	19/2/2022 - 27/3/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần Học viên được điểm danh bất kỳ khi Giảng viên đưa ra câu hỏi hoặc làm các bài kiểm tra nhỏ điểm danh, hoặc tham gia vào quá trình thảo luận : 12,5%, + Bài tập cá nhân Làm các bài tập trên lớp: Học viên sau khi được nghe giảng	Khoa TCNH

		giá và quyết định đầu tư cũng như quản trị tài sản của doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu của chủ sở hữu; Phân tích, ra quyết định khai thác và quản trị nguồn tài trợ với chi phí hợp lý; Phân tích, xây dựng chính sách phân phối trong công ty hài hòa với chính sách tài trợ nhằm tăng giá trị công ty; Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng vận dụng thuật ngữ tiếng Anh, kỹ năng giao tiếp, tự giải quyết vấn đề độc lập Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật; trách nhiệm công dân; Nhận biết vai trò quan trọng của đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp; Hợp tác, thân thiện, đoàn kết, phát huy trí tuệ tập thể, dám nghĩ dám làm, sáng tạo; Thể hiện được năng lực tự học tập và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.		lý thuyết sẽ được yêu cầu làm bài tập, xử lý các tình huống. Giảng viên sẽ chọn học viên bất kỳ và học viên xung phong xử lý vấn đề sớm nhất để đánh giá, chấm điểm: 12,5% + Bài tập nhóm (Thuyết trình) Tổ chức làm việc nhóm và trình bày các vấn đề theo nhóm, theo yêu cầu của giảng viên; Xây dựng và tuân thủ các nguyên tắc làm việc nhóm: 25% + Kiểm tra giữa kỳ Kiểm tra giữa kỳ 60 phút, sử dụng tài liệu, sẽ kiểm tra bằng hình thức trắc nghiệm, hoặc tự luận hoặc kết hợp gồm trắc nghiệm và tự luận tổng thang điểm là 10, kiến thức từ chương 1 đến chương 6, hoặc/và có 1 báo cáo nghiên cứu đưa ra được các định hướng nghiên cứu liên quan đến học phần. (Ví dụ làm một literature reviews về các vấn đề nghiên cứu của học phần, tối thiểu 5 bài báo, đề đưa ra các khoảng trống của nghiên cứu trước...). Giảng viên sẽ thống nhất với sinh viên hình thức cụ thể trước buổi kiểm tra: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%,	
--	--	---	--	---	--

					Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ + Kiến thức: Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ thể đặt ra của môn học: 60% + Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng vận dụng kiến thức sâu rộng để giải quyết vấn đề, các tình huống cụ thể được yêu cầu phân tích, giải quyết trong bài thi: 25% + Mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm: Đánh giá năng lực tự chịu trách nhiệm của sinh viên thông qua việc làm bài, sáng tạo và đạt các yêu cầu về nội dung, hình thức. Tôn trọng các nguyên tắc, quy định trong học tập, thi cử: 15%	
3	Phân tích chính sách tiền tệ và tài khóa	- Kiến thức: Cung cấp phương pháp luận khoa học, những kiến thức lý thuyết liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa; Cung cấp những kiến thức chuyên sâu về các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm liên quan đến chính sách tiền tệ, các kênh truyền dẫn chính sách tiền tệ tác động đến nền kinh tế, Chính sách tài khóa và tác động của chính sách tài khóa đến nền kinh tế. - Kỹ năng: Tổng hợp các nghiên cứu lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm , đánh giá dữ liệu và thông tin liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa tác động đến nền kinh tế, từ đó phát hiện và đề xuất các hàm ý chính sách liên quan đến điều hành chính sách kinh tế vĩ mô của	3	15/4/2022 - 27/5/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50%(30% hoặc 40% hoặc 50%) + Kiến thức: Đánh giá mức độ phân tích/ nhận định các vấn đề liên quan. Khả năng tổng hợp các lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm để nhận định/ đánh giá những vấn đề chuyên sâu liên quan: 40% Kỹ năng: kỹ năng nghiên cứu thông	Khoa TCNH

		nhà nước/ phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu; Phát triển kỹ năng phân tích/ hoạch định các chính sách, chiến lược liên quan đến chính sách tiền tệ và chính sách tài khoá hoặc phục vụ công tác nghiên cứu chuyên sâu. - Thái độ: Phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.			qua hoạt động nhóm, hoàn thành làm việc nhóm trong khoảng thời gian được giao: 30% Mức độ tự chịu trách nhiệm: Có thể làm việc độc lập, hoặc làm việc nhóm, phát triển năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề trong nghiên cứu lý thuyết và chuyên sâu lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng: 30% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%(70% hoặc 60% hoặc 50%) Bài thi cuối kỳ GV linh hoạt chọn 1 trong 4 phương pháp đánh giá sau: + Thi tự luận: Các câu hỏi lý thuyết và bài tập tình huống bao gồm 4 - 6 câu hỏi thi. + Hoặc thi tiểu luận nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên lựa chọn và thực hiện một trong các chủ đề mà giảng viên yêu cầu trong đề thi. Tùy theo mức độ dễ khó của các câu hỏi, giảng viên sẽ cân đối số lượng câu hỏi. Nội dung đề thi nằm trong các kiến thức đã học.	
4	Phương pháp nghiên cứu định lượng 1	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng, và phân loại và đánh giá về bộ dữ liệu.	3	2/4/2022 - 21/5/2022	-	Khoa Kinh tế - Luật

		- Ước lượng các hệ số hồi quy và kiểm định sự phù hợp của mô hình hồi quy. - Phát hiện và xử lý các hiện tượng vi phạm các giả định hồi quy như đa cộng tuyến, phương sai thay đổi, tự tương quan, và một số sai lỗi khi lựa chọn mô hình. - Ước lượng, kiểm định biến giả và ứng dụng biến giả trong các mô hình hồi quy khác nhau. - Ước lượng các mô hình kinh tế lượng động như các mô hình có biến trễ phân phối và mô hình tự hồi quy. - Ước lượng mô hình đồng thời Thực hành các bài toán kinh tế lượng căn bản sử dụng Eviews				
		Học kỳ 2				
1	Quản trị ngân hàng hiện đại	Về kiến thức: Mô tả và giải thích được hoạt động kinh doanh của ngân hàng hiện đại và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng; Phân tích và vận dụng được quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại; Vận dụng lý thuyết vào quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản; Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch quản trị rủi ro thị trường, quản trị rủi ro hoạt động và quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Về kỹ năng: Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo tài chính ngân hàng hiện đại; Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động ngân hàng hiện đại; Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: Thích nghi với môi trường công việc, tự định hướng và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.	3	17/6 /22 - 24/7/2022	- Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% + Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu + Bài thi tại lớp (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc tiểu luận + Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị ngân hàng hiện đại: 30% + Đánh giá về kỹ năng: Phân tích về hoạt động quản trị ngân hàng hiện đại: 50% + Đánh giá về mức	Khoa Marketing

					tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng hiện đại: 20%	
2	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	Kiến thức: Minh chứng và giải thích một khung phân tích chu đáo và kỹ lưỡng cho phân tích báo cáo tài chính và định giá bao gồm nhiều bước cụ thể; Phân tích hiệu quả các báo cáo tài chính: các đặc điểm kinh tế và điều kiện hiện tại của các ngành kinh doanh cạnh tranh của một công ty; Các chiến lược cụ thể mà công ty thực hiện để cạnh tranh trong từng ngành kinh doanh; Đánh giá mức độ phản ánh của báo cáo tài chính của công ty đối với hiệu quả kinh tế của các quyết định và hành động chiến lược của công ty; Đánh giá khả năng sinh lời và rủi ro của công ty bằng cách sử dụng các tỷ số tài chính và các công cụ phân tích khác; Dự báo lợi nhuận và rủi ro trong tương lai của công ty, kết hợp với thông tin về những thay đổi dự kiến trong các ngành kinh doanh và chiến lược của công ty; Định giá trị doanh nghiệp thông qua phương pháp định giá khác nhau, đưa ra quyết định đầu tư bằng cách so sánh giá trị của các cổ phiếu với thị giá cổ phiếu quan sát được trên thị trường vốn. - Kỹ năng: Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp; Xây dựng được các tiêu chí phân tích các báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp. Cụ thể hóa kiến thức phân tích và định giá vào một công ty cụ thể. - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có thể vận dụng những kiến thức và kỹ năng đạt được trong học phần này đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia về thực trạng tài chính và giá trị doanh nghiệp; Có khả năng tự định hướng phát triển năng lực của cá nhân; Có khả năng dẫn dắt chuyên môn trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến phân tích và định giá doanh nghiệp	3	18/6/22 - 24/7/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Bài tập nhóm, Thảo luận nhóm, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành các bài tập ứng dụng của các chương của học phần. Nội dung các bài tập, bài thảo luận nhóm, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tập, bài thảo luận nhóm; Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm. Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50%	Khoa TC-NH

					Bài tiểu luận Được thực hiện trong thời gian 01 tháng : học viên chọn 1 ngân hàng thương mại Việt Nam để phân tích hiệu quả kinh doanh trên nền tảng công nghệ	
3	Tài chính quốc tế nâng cao	Về kiến thức: Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao, có hệ thống về thị trường tài chính quốc tế, các lý thuyết tài chính quốc tế để giúp học viên sau khi kết thúc học phần có thể vận dụng các kiến thức được trang bị để độc lập xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến các hoạt động tài chính quốc tế của các công ty nội địa hoặc các công ty đa quốc gia ở Việt Nam và trên thế giới. Bên cạnh đó, với kiến thức được trang bị học viên có thể phân tích, đánh giá và dự báo chính sách tỷ giá của chính phủ Việt Nam khi có những thay đổi trong chính sách của các nước. Sau khi kết thúc học phần, người học có khả năng: -Hiểu và phân tích được tổ chức hoạt động tài chính của công ty đa quốc gia trong môi trường tài chính quốc tế. -Phân tích cán cân thanh toán quốc tế và các yếu tố tác động đến CCTK vãng lai và CCTK tài chính. Kiểm định các yếu tố này lên CCTM trường hợp Việt nam và các nước -Phân tích và đề xuất các chiến lược vận dụng các phái sinh tiền tệ trong phòng ngừa rủi ro tỷ giá trong DN. -Có kiến thức chuyên sâu về lý thuyết TCQT, Phân tích cách thức kiểm định 3 lý thuyết quan trọng trên thị trường TCQT -Phân tích được cách thức tác động của chính phủ đến tỷ giá và việc điều hành tỷ giá đã ảnh hưởng đến tăng trưởng và hội nhập kinh tế và khủng hoảng tài chính tại các quốc gia và có thể đưa ra hàm ý chính sách. -Phân tích và vận dụng tốt lý thuyết bất khả thi để đề xuất các lựa chọn chính sách của chính phủ trong điều hành	3	29/7/22 - 11/9/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Kiểm tra thường xuyên: 25%(Tính chuyên cần:10%, Thái độ chủ động, tích cực trong học tập: 10%, Bài tập cá nhân: 5%) Thảo luận nhóm: 25% Thuyết trình: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% BÀI THI TỰ LUẬN(Bài thi 60 phút, kết hợp lý thuyết và vận dụng tình huống thực tế hoặc thực hành)	Khoa TC-NH

		kinh tế Việt Nam -Phân tích và đưa ra các quyết định tài chính quan trọng trong công ty đa quốc gia. Về kỹ năng: -Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề tài chính quốc tế vĩ mô, đặc biệt là thay đổi của chính sách tỷ giá, chính sách lãi suất của các quốc gia đã tác động đến điều hành các chính sách của chính phủ VN -Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các khía cạnh của tài chính quốc tế, từ đó học viên có thể vận dụng để ứng dụng và kiểm định tại thực tế của thị trường Việt Nam đồng thời phát hiện những điểm bất hợp lý trong chính sách điều hành của chính phủ và đề xuất hướng xử lý phù hợp với thực tiễn của kinh tế Việt Nam. -Phát triển kỹ năng trình bày và thảo luận vấn đề chuyên môn về TCQT với chuyên gia hoặc trong nhóm nghiên cứu. -Có kỹ năng đọc, phân tích các bài báo quốc tế có liên quan đến môn học và vận dụng để kiểm định trên thị trường tài chính ở VN và 1 số quốc gia. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: -Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn phát sinh trong môn học TCQT -Năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về lĩnh vực TCQT; trung thực, bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn; -Nhận thức được trách nhiệm xã hội của các công ty đa quốc gia một cách đúng đắn để hài hoà các lợi ích trong xã hội và phát triển doanh nghiệp và kinh tế bền vững.				
4	Quản trị rủi ro các định chế tài chính	Về kiến thức: - Phân tích được hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính và tổng quan về quản trị rủi ro các định chế tài chính. - Quản trị được các rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và ngoại hối, rủi ro thị trường, rủi	3	30/7/22 - 11/9/2022	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%): Dựa	Khoa TC-NH

		ro công nghệ và hoạt động. - Vận dụng được lý thuyết vào hoạt động quản trị thanh khoản. - Xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch bán khoán cho vay. Về kỹ năng: - Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về các báo cáo định chế tài chính. - Có sáng kiến cải tiến và thử nghiệm kiến thức mới trong hoạt động quản lý rủi ro cho các định chế tài chính - Có kỹ năng thảo luận các vấn đề liên quan hoạt động quản trị rủi ro các định chế tài chính với nhà chuyên môn và khoa học. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng nghiên cứu trong việc quản trị rủi ro hoạt động các định chế tài chính. - Có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ đúng các quy trình quy định trong tác nghiệp.		vào tần suất tham dự giờ học trên lớp và nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và số lần phát biểu Tiểu luận, Seminar (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%): mỗi nhóm (3-6 sinh viên) phải hoàn thành một trong các chủ đề tiểu luận. Nội dung các bài tiểu luận, Seminar được trình bày ngay tại lớp. Giảng viên căn cứ vào chất lượng các bài tiểu luận, Seminar trên file word; file Power point, kỹ năng tương tác, phản biện trong quá trình thuyết trình để đánh giá điểm chung của cả nhóm và điểm cá nhân theo mức độ tham gia, đóng góp của các thành viên trong nhóm Điểm thi kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài thi cuối kỳ hoặc Bài tiểu luận cá nhân -Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học về quản trị rủi ro các định chế tài chính: 30% -Đánh giá về kỹ năng: Phân tích được các rủi ro trong quản trị các định chế tài chính: 50% -Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Đề xuất	
--	--	---	--	---	--

					được các giải pháp để nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro các định chế tài chính: 20%	
		Định hướng nghiên cứu				
	Phương pháp nghiên cứu định lượng 2	- Hiểu rõ các khái niệm và phương pháp luận về kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính, và phân loại được kinh tế lượng ứng dụng trong kinh tế và tài chính. - Ước lượng các biến công cụ, biến nội sinh, khả năng cực đại, và mô hình có biến lệ thuộc bị giới hạn. - Lập mô hình và dự báo chuỗi thời gian đơn biến và đa biến. - Lập mô hình các mối quan hệ trong tài chính và các mô hình biến động và hệ số tương quan. - Ước lượng và phân tích các mô hình chuyển đổi và mô hình dữ liệu bảng. Ứng dụng phương pháp mô phỏng trong tài chính	3	23/9/22 - 30/10/2022		
		Định hướng ứng dụng				
	Báo cáo chuyên đề	Về kiến thức: - Trình bày được tổng quan và đánh giá thực trạng thị trường chứng khoán Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động phát hành trái phiếu, trái phiếu quốc tế tại Việt Nam; - Phân tích và đánh giá thực trạng mô hình Ngân hàng trung ương tại Việt Nam; - Vận dụng các lý thuyết tài chính để phát hiện và giải quyết các tình huống trong thực tiễn thuộc lĩnh vực tài chính ngân hàng. Về kỹ năng: - Thực hành các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính. - Phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Thực hành làm việc nhóm, làm việc độc lập. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm:	2	- 6/11 và 13/11/2022 (dự kiến)	Điểm đánh giá quá trình: 100%, Trọng số: 50% Điểm chuyên cần: 20% (Đánh giá mức độ học viên tham gia các buổi học và mức độ tập trung, tương tác của học viên) Báo cáo sản phẩm làm việc nhóm: 80% (Đánh giá hình thức của báo cáo. Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các	

		Tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng			tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống. Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.) Điểm đánh giá kết thúc học phần: 100%, Trọng số: 50% Bài tập lớn Đánh giá mức độ hiểu biết và tiếp thu kiến thức của học viên, khả năng hệ thống hoá và áp dụng kiến thức để trình bày, diễn giải một vấn đề cụ	
	Nghiên cứu tình huống 1 (Case study in finance 1)	Về kiến thức: - Hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Đánh giá được các vấn đề tài chính ngân hàng trong quá trình nghiên cứu các tình huống để hình thành các ý tưởng liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. - Vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp Ngành Tài chính - Ngân hàng. Về kỹ năng: - Phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, dự báo phục vụ cho xử lý tình huống và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. - Phát triển kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập trong quá trình thực hiện nghiên cứu các tình huống. Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm: - Có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh	3		Điểm chuyên cần và tích cực, chủ động (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 20%) Bài báo cáo (Tỷ trọng trong đánh giá quá trình: 80%) Đánh giá theo nội dung của báo cáo: - Đánh giá về kiến thức: Vận dụng được các lý thuyết đã được học vào giải quyết chủ đề tình huống - Đánh giá về kỹ năng: Phân tích, dự báo dựa trên các số liệu liên quan các tình huống. - Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: Hiểu biết đúng các quy định pháp luật hiện hành về tình huống: Đánh giá tiến độ thực hiện báo cáo.	

		vực Tài chính - Ngân hàng. Chịu trách nhiệm với các quyết định của bản thân, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng				
--	--	---	--	--	--	--

- Trình độ Đại học:
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1642/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (07 ngành đào tạo chương trình chuẩn), Quyết định số 499/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 3 năm 2021 (ngành Luật kinh tế), Quyết định số 532/QĐ-ĐHTCM ngày 22 tháng 3 năm 2021 (ngành Toán kinh tế) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1639/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (05 ngành chương trình chất lượng cao), Quyết định số 543/QĐ-ĐHTCM ngày 23 tháng 3 năm 2021 (ngành Bất động sản), Quyết định số 1129/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Truyền thông Marketing), Quyết định số 1079/QĐ-ĐHTCM ngày 19 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Quản trị bán hàng), Quyết định số 1131/QĐ-ĐHTCM ngày 28 tháng 5 năm 2021 (chuyên ngành Hải quan – Xuất nhập khẩu) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo các Quyết định số 1644/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (chương trình đặc thù lĩnh vực Du lịch và lĩnh vực CNTT) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing.
- + Chương trình đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 9 năm 2021 (chương trình chất lượng cao tiếng Anh toàn phần) của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing.

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Giáo trình Quản trị học	2021	
2	Giáo trình Quản trị quan hệ khách hàng	2021	
3	Giáo trình Lập và thẩm định dự án đầu tư bất động sản	2021	
4	Giáo trình Thị trường chứng khoán	2021	
5	Giáo trình Xếp hạng tín dụng	2021	
6	Giáo trình Kế toán chi phí	2021	
7	Giáo trình Nguyên lý kế toán	2021	
8	Giáo trình Quản trị đa quốc gia	2021	
9	Giáo trình Bóng chuyền	2021	
10	Giáo trình Quản trị Logistics	2021	
11	Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế	2022	
12	Giáo trình Thanh toán quốc tế	2022	
13	Giáo trình Toán cơ sở cho kinh tế	2022	

14	Giáo trình Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	2022	
15	Giáo trình Khai phá dữ liệu	2022	
16	Giáo trình Hợp nhất mua bán doanh nghiệp	2022	
17	Giáo trình Khởi nghiệp và đổi mới	2022	
18	Giáo trình Tài chính công ty bảo hiểm	2022	
19	Giáo trình Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	2022	
20	Giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin	2022	
21	Giáo trình Phân tích dữ liệu định tính	2022	
22	Tài liệu học tập Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2021	
23	Tài liệu học tập Công tác quốc phòng và an ninh	2021	
24	Tài liệu học tập Quân sự chung	2021	
25	Tài liệu học tập Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	2021	
26	Tài liệu học tập Kế toán thuế	2021	
27	Tài liệu học tập Toán rời rạc	2022	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp
Có danh sách kèm theo.

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
1	An Giang-K13 Tây Nam Bộ	36	Thạc sĩ	TC-NH	- Đã tốt nghiệp: 33/36 - Đang làm luận văn: 2/36 - Nghỉ học: 1/36
2	An Giang - K14 Tây Nam Bộ	24	Thạc sĩ	TC-NH	- Đã tốt nghiệp: 16/24 - Đang làm luận văn: 5/24 - Nghỉ học: 3/24

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	HT cấp Trường “Chuyển đổi số	06/2021	Trường Đại học Tài chính	500

	trong lĩnh vực bán lẻ: Thực trạng, xu hướng và giải pháp”		– Marketing	
2	HT cấp Trường “Phân tích hoạt động kinh doanh của ngân hàng và doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ số”	10/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	500
3	HT cấp Trường “Quản lý kinh tế hướng đến phát triển bền vững trong xu thế cách mạng công nghiệp 4.0 và những vấn đề liên quan”	10/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	80
4	HT cấp Trường “100 năm thành lập Công hội đầu tiên ở Sài Gòn (1920 - 2020)”	10/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70
5	HT cấp Trường “Cách mạng công nghiệp 4.0 và vấn đề nâng cao chất lượng dạy-học môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh ở các trường Đại học, Cao đẳng hiện nay”	11/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70
6	HT cấp Trường “Hệ thống thông tin quản lý trong kỷ nguyên số - Từ đào tạo đến thực tiễn”	12/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	50
7	HTQT “Kinh doanh trên nền tảng công nghệ số” (BDP)	11/2021	Trường Đại học Tài chính – Marketing	300
8	HTQT “Tài chính – Kế toán thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững” (FASPS-lần 3)	11/2021	Học viện Tài chính	500
9	HT Quốc Gia “Kế toán trong hội nhập quốc tế”	12/2021	Học viện Tài chính	500
10	Hội nghị tổng kết sinh viên nghiên cứu khoa học năm 2021	02/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	500
11	HT cấp Trường “Dữ liệu lớn và xu hướng Marketing hiện đại”	4/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	450
12	HT Trường “Chiến lược phát triển Trường Đại học Tài chính – Marketing giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến 2045”	5/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70
13	Hội nghị tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên 2020-2021	5/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70
14	HT Trường “Giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản Việt Nam phát triển bền vững”	5/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	40
15	HT cấp Trường “Phát triển chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học ngành	6/2022	Trường Đại học Tài chính – Marketing	70

	Kinh doanh quốc tế			
--	--------------------	--	--	--

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động đánh giá kết quả học tập tại trường Đại học Tài chính – Marketing	Lưu Khánh Linh		12 tháng	30.000.000	Nhằm cải tiến chất lượng công tác kiểm tra đánh giá KQHT môn học đối với các chương trình đào tạo bậc đại học hệ chính quy. Đánh giá thực trạng kiểm tra đánh giá kết quả học tập hiện nay. Đề xuất các giải pháp.
2	Phát hiện và tái nhận dạng người trong hệ thống camera giám sát	- Trần Minh Tùng - Phan Thị Tuyết Hồng - Nguyễn Quang Vinh		12 tháng	30.000.000	- Tìm hiểu các phương pháp và thuật toán nhận dạng và tái nhận dạng người; - Nghiên cứu xây dựng mô hình học sâu để phát hiện và tái nhận diện người trong hệ thống camera giám sát; - Thực nghiệm, đánh giá mô hình đã nghiên cứu trên bộ dữ liệu kiểm thử.
3	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cảnh Chí Hoàng Võ Trần Sơn Nữ Tô Uyên		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng thể của đề tài nghiên cứu là đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học tại TPHCM; đặc biệt các yếu tố nội động lực; từ đó, đề xuất các giải pháp để đẩy mạnh nghiên cứu khoa học tại các trường đại học.
4	Tăng trưởng kinh tế và chất lượng môi trường tại Việt Nam	Hồ Thị Lam Hồ Thủy Tiên		12 tháng	30.000.000	Đánh giá tác động của tăng trưởng kinh tế đến chất lượng môi trường. Từ đó, đề xuất các hàm ý chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và hiệu quả gắn với đảm bảo chất lượng môi trường theo định hướng phát triển kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.
5	Tác động giá vàng thế giới lên thị trường tài chính Việt	Ngô Thái Hưng		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu chính của nghiên cứu này là phân tích tác động lan tỏa về giá, rủi ro và tác động phòng ngừa rủi ro giữa vàng, chứng khoán và

	Nam					thị trường ngoại hối của Việt Nam nhìn từ góc độ thời gian và tần số khác nhau.
6	Hàm phân kỳ và ứng dụng trong khoa học dữ liệu	Võ Thị Bích Khuê Trần Đình Phụng		12 tháng	30.000.000	- Giới thiệu hàm phân kỳ và ứng dụng của nó trong Khoa học dữ liệu. - Giới thiệu hàm khoảng cách Hellinger có trọng số, tính chất điểm giữa. - Giới thiệu và chứng minh hàm phân kỳ mới: hàm phân kỳ α-z-Bures Wasserstein. - Chứng minh một số tính chất của hàm phân kỳ α-z-Bures Wasserstein: tính chất điểm giữa, bất đẳng thức xử lý dữ liệu.
7	Cổ đông lớn và sự đồng biến động giá cổ phiếu: bằng chứng tại Việt Nam	- Tô Anh Thơ - Nguyễn Thanh Lâm - Trần Quốc Tuấn - Lê Trung Đạo - Hồ Thị Thu Hồng		12 tháng	30.000.000	Đề tài nhằm mục đích đánh giá ảnh hưởng của sở hữu của cổ đông lớn đến sự đồng biến động giá cổ phiếu của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
8	Vai trò trung gian của tình yêu thương hiệu đến lòng trung thành thương hiệu trong lĩnh vực mỹ phẩm tại TPHCM	- Nguyễn Thị Thoa - Tiêu Vân Trang - Vũ Thị Tình - Đỗ Thị Tuyết Nga - Nguyễn Thị Minh Ngọc		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu tổng quát của đề tài cơ sở này là nghiên cứu các nhận tố ảnh hưởng đến lòng trung thành thương hiệu của khách hàng tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm phát hiện và củng cố vào cơ sở lý thuyết, đưa ra các kiến nghị phù hợp
9	Tác động của chi tiêu công lên tăng trưởng kinh tế	Nguyễn Văn Bôn		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu nghiên cứu của đề tài là đánh giá thực nghiệm tác động của chi tiêu công lên tăng trưởng kinh

	ở khu vực Đông Nam Bộ					tế cho bộ dữ liệu bảng cân bằng của 6 tỉnh/thành thuộc khu vực Đông Nam Bộ trong khoảng thời gian 2005 – 2018 bằng phương pháp ước lượng GMM sai phân Arellano-Bond. Tính bền của các ước lượng sẽ được kiểm tra bằng phương pháp FE-IV.
10	Các định lý giới hạn yếu đối với tổng ngẫu nhiên phức hợp các biến ngẫu nhiên độc lập (không nhất thiết có cùng phân phối xác suất)	Trần Lộc Hùng		12 tháng	30.000.000	Xác định các điều kiện để các tổng ngẫu nhiên phức hợp chuẩn hoá của các biến ngẫu nhiên độc lập (không nhất thiết cũng phân phối) thoả mãn các định lý giới hạn yếu dạng định lý giới hạn trung tâm, luật các số lớn và các định lý α- ổn định (với $1 < \alpha < 2$). Sử dụng các phương pháp khoảng cách xác suất để đánh giá các chặn trên của tốc độ hội tụ trong các định lý giới hạn yếu ở mục 1).
11	Mối quan hệ giữa giá xăng dầu và giá tiêu dùng tại thị trường Việt Nam	- Nguyễn Quyết - Lê Trung Đạo - Nguyễn Trung Đông - Nguyễn Đức Bằng - Vũ Anh Linh Duy		12 tháng	30.000.000	
12	Ảnh hưởng của đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đến xói mòn thuế tại các quốc gia đang phát triển	- Nguyễn Thị Kim Chi - Lê Trung Đạo		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu nghiên cứu chính của đề tài là xác định ảnh hưởng của FDI đến xói mòn thuế tại các quốc gia đang phát triển trong khoảng thời gian 2009 – 2019 tại các quốc gia đang phát triển. Cụ thể, đề tài xem xét mối quan hệ giữa dòng vốn FDI và thuế thu nhập DN, sau đó

						phân tích ảnh hưởng của dòng vốn FDI từ thiên đường thuế đến định hiện tượng xói mòn cơ sở thuế do FDI tại các quốc gia đang phát triển. Từ đó, đưa ra hàm ý chính sách nhằm hoàn thiện chính sách thuế trong quá trình thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong giai đoạn tiếp theo
13	Tác động của đô la hóa đến tăng trưởng kinh tế: bằng chứng thực nghiệm tại các quốc gia mới nổi khu vực châu Á	- Nguyễn Thị Mỹ Linh - Hồ Thị Lam		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu tác động của đô la hóa đến tăng trưởng kinh tế. Từ đó, đề xuất các giải pháp hạn chế các tác động tiêu cực và phát huy tác động tích cực của đô la hóa đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia mới nổi khu vực châu Á.
14	Các yếu tố tác động cấu trúc thuế tại các quốc gia đang phát triển	-Trần Xuân Hằng - Hồ Thủy Tiên		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu của đề tài là đánh giá các yếu tố tác động đến cấu trúc thuế tại các quốc gia đang phát triển, nghiên cứu đưa vào các biến như tăng trưởng kinh tế, tỷ trọng ngành nông nghiệp, chi tiêu chính phủ, tự do hóa thương mại và lạm phát. Trong đó, đề tài tập trung phân tích định lượng sự tác động của tự do hóa thương mại (với hai bộ chỉ số được đo lường với hai phương pháp khác nhau) đến cấu trúc thuế tại quốc gia đang phát triển.
15	Nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của sinh viên trường Đại học Tài chính – Marketing	-Nguyễn Võ Huệ Anh - Nguyễn Thị Trường Hân -Lê Nữ Diễm Hương -Trần Thị Thảo		12 tháng	30.000.000	Xác định các vấn đề cần được hỗ trợ tâm lý của SV; Đo lường nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của SV; Kiểm định sự khác biệt nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của SV theo đặc điểm: giới tính, năm học, kết quả học tập, mức độ tham gia các hoạt động ngoại khóa và đi làm thêm; Kiểm định tương quan nhu cầu được hỗ trợ tâm lý của SV; Giới thiệu các khuyến nghị để hỗ trợ tâm lý cho SV.
16	Vai trò của Giám đốc điều hành đối	-Ngô Nhật Phương		12 tháng	30.000.000	Lý thuyết cấp trên, lý thuyết đại diện cho rằng giám đốc điều hành

	với quản trị lợi nhuận tại các công ty niêm yết ở Việt Nam	Diễm -Thái Trần Vân Hạnh -Nguyễn Thị Tuyết -Trương Thảo Nghi -Nguyễn Thị Bích Nhi				có đủ quyền lực thì với vai trò của mình sẽ tác động rất lớn đến tình hình kinh doanh của đơn vị, tác động đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính của giám đốc tài chính. Vì vậy đề đánh giá liệu rằng quyền lực giám đốc điều hành có tác động đến hành vi QTLN hay không? Và cũng mong muốn đánh giá mức độ tác động của quyền lực giám đốc điều hành đến hành vi QTLN tại các CTNY nên đề tài xác định mục tiêu chung “Tìm hiểu, xác định và đánh giá mức độ tác động của quyền lực giám đốc điều hành đến hành vi QTLN của các công ty niêm yết ở Việt Nam”.
17	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh	-Tiêu Văn Trang -Trần Thế Nam		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến hành vi sử dụng ứng dụng đặt thức ăn trực tuyến của người tiêu dùng từ đó đóng góp vào cơ sở lý thuyết và đưa ra khuyến nghị cho doanh nghiệp.
18	Nâng cao lợi thế cạnh tranh cho các cảng container tại Việt Nam	Hà Minh Hiếu		12 tháng	30.000.000	Thứ nhất, khám phá các yếu tố tạo lợi thế cạnh tranh cho các cảng container tại Việt Nam. Thứ hai, phát triển và xác định các thang đo này nhằm bổ sung vào lý thuyết khoa học về khai thác cảng container tại Việt Nam. Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nâng cao lợi thế cạnh tranh cho cảng container tại Việt Nam.
19	Tác động của thu ngân sách nhà nước đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hoa		12 tháng	30.000.000	Đánh giá được thực trạng thu NSNN, kiểm định tác động của thu NSNN đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam và đề xuất, kiến nghị các giải pháp liên quan đến thu NSNN đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong thời gian tới.

20	Cơ chế chính sách, động cơ và ý định khởi nghiệp của sinh viên	-Trần Nguyễn Khánh Hải -Nguyễn Thị Huyền -Nguyễn Lê Hà Thanh Na -Nguyễn Thu Hà		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên để từ đó đưa ra giải pháp khuyến khích sinh viên khởi nghiệp; Đề xuất các hướng giải pháp để phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp; Gợi ý cho các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, các cơ sở đào tạo một số đề xuất để tạo điều kiện cho sinh viên khởi nghiệp một cách nghiêm túc, nhằm gia tăng tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên đại học ở Việt Nam; Nghiên cứu này là tài liệu tham khảo cho các doanh nghiệp, tổ chức, thanh niên có ý định khởi nghiệp ở Việt Nam.
21	Tốc độ hội tụ trong các định lý giới hạn trung tâm qua Metric xác suất Zolotarev	Phan Trí Kiên		12 tháng	30.000.000	Xây dựng thêm một số tính chất của metric xác suất Zolotarev; Đánh giá tốc độ hội tụ trong định lý giới hạn trung tâm cho các biến ngẫu nhiên độc lập cùng phân phối; Đánh giá tốc độ hội tụ trong định lý giới hạn trung tâm cho các biến ngẫu nhiên độc lập, không cùng phân phối dưới điều kiện Lyapunov; Dây các biến ngẫu nhiên có tính dừng, m-phụ thuộc được xây dựng thông qua quá trình trung bình trượt và tốc độ hội tụ trong định lý giới hạn trung tâm của dây này được đánh giá thông qua metric xác suất Zolotarev.
22	Đo lường mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội, chiến lược marketing xanh đến danh tiếng công ty, ý định mua hàng	-Trịnh Thị Hồng Minh -Nguyễn Ngọc Hạnh -Huỳnh Trí An		12 tháng	30.000.000	Nhằm tìm hiểu các lý thuyết về marketing và khám phá mối quan hệ giữa các khái niệm cốt lõi, đóng vai trò quan trọng trong các chiến lược marketing hiện đại để cập nhật kiến thức, phục vụ công tác giảng dạy chuyên ngành marketing và hướng dẫn sinh viên, nhóm tác giả nghiên cứu và giới thiệu những

						hướng nghiên cứu mới về lý thuyết marketing trên thế giới trong những năm gần đây đặc biệt là trong thời kỳ nhiều biến động. Trên cơ sở lý thuyết trách nhiệm xã hội chiến lược marketing xanh, danh tiếng công ty, ý định tiêu dùng nhóm tác giả sẽ khái quát, xây dựng mô hình và giả thuyết nghiên cứu cho thị trường năng động đang phát triển ở Việt Nam
23	Hiệu ứng của tự do hóa tài chính đối với tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam	-Lê Thị Thúy Hằng -Phan Thị Hằng Nga -Nguyễn Xuân Dũng -Nguyễn Vũ Thân -Nguyễn Bằng Phi		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu tác động của tự do hoá tài chính đến tăng trưởng kinh tế tại Việt Nam. Kết quả của kiểm định chỉ ra mối quan hệ cân bằng giữa tự do hoá tài chính và tăng trưởng kinh tế là cơ sở để xuất các khuyến nghị chính sách để phòng tránh các ảnh hưởng của tự do hoá tài chính đến nền kinh tế theo chiều hướng tiêu cực, nhất là các ngành còn yếu kém, năng lực cạnh tranh chưa cao tại Việt Nam
24	Sự hài lòng và ý định tiếp tục sử dụng ứng dụng đặt đồ ăn trên thiết bị di động: trường hợp nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh	-Lâm Ngọc Thùy -Trần Thị Siêm -Tô Anh Thơ -Nguyễn Tuấn Đạt		12 tháng	30.000.000	Xác định mức độ ảnh hưởng của tính hữu ích, tính giải trí, kỳ vọng nỗ lực và đánh giá trực tuyến lên sự hài lòng của khách hàng điện tử; Xác định mức độ ảnh hưởng của sự hài lòng điện tử và thói quen lên ý định tiếp tục sử dụng ứng dụng đặt đồ ăn trên di động; Đề xuất các giải pháp để thúc đẩy việc sử dụng ứng dụng đặt đồ ăn trên di động.
25	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định quay trở lại của khách du lịch nội địa đối với các điểm du lịch	-Nguyễn Phạm Hạnh Phúc -Trương Quốc Dũng		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến ý định quay trở lại của khách du lịch tại các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang

	tại tỉnh An Giang					
26	Các yếu tố tác động đến bất mãn trong công việc và ý định nghỉ việc của người lao động – trường hợp nghiên cứu trong lĩnh vực ngân hàng thương mại tại Thành phố Hồ Chí Minh	-Trần Văn Hưng -Đoàn Ngọc Tâm -Nguyễn Hồng Diễm Trinh -Ngô Thanh Tiên		12 tháng	30.000.000	Mục đích nghiên cứu của đề tài là xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự bất mãn trong công việc và sự bất mãn ảnh hưởng đến sự gắn kết và ý định nghỉ việc của người lao động trong các ngân hàng thương mại trên địa bàn TP.HCM. Từ kết quả nghiên cứu đạt được, tác giả đề xuất các hàm ý quản trị giúp lãnh đạo trong các ngân hàng thương mại có những biện pháp nhằm tạo sự hài lòng, thoả mãn của người lao động để tăng sự hài lòng trong công việc và hạn chế sự nghỉ việc.
27	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của giảng viên với đồng nghiệp- Nghiên cứu tại Trường Đại học Tài chính – Marketing	-Phạm Thị Trâm Anh -Dư Thị Chung		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu chính của nghiên cứu là khám phá vai trò và mức độ tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chia sẻ tri thức của giảng viên với đồng nghiệp tại Đại học Tài chính – Marketing.
28	Các nhân tố tác động đến việc áp dụng blockchain nhằm nâng cao hiệu suất chuỗi cung ứng logistics. Trường hợp nghiên cứu: các công ty giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Hùng		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu chung của đề tài là nghiên cứu việc áp dụng công nghệ blockchain tại các công ty giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu ở thành phố Hồ Chí Minh. Đề tài kiểm định sự tương quan giữa việc áp dụng công nghệ blockchain với hiệu suất chuỗi cung ứng logistics, đồng thời xác định các yếu tố tạo điều kiện áp dụng blockchain nhằm nâng cao hiệu suất chuỗi cung ứng logistics từ quan điểm của các công ty giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu. Căn cứ kết quả nghiên cứu, đề tài đưa ra một số hàm ý quản trị và biện pháp đề xuất cho các công ty giao nhận hàng hoá xuất nhập

						khẩu về công nghệ blockchain.
29	Xây dựng thang điểm đánh giá thể chất cho sinh viên năm thứ I và năm thứ II Trường Đại học Tài chính – Marketing	-Hồ Văn Cương -Phan Thanh Mỹ -Hồ Trung Nghi -Phạm Thanh Giang		12 tháng	30.000.000	Đánh giá thực trạng thể chất của nam, nữ sinh viên năm thứ I và năm thứ II, xây dựng thang điểm đánh giá từng tiêu chí cụ thể phù hợp cho khách thể. Kết quả nghiên cứu 3 cứu là cơ sở định hướng cho mục tiêu giáo dục thể chất, góp phần nâng cao năng lực thể chất cho sinh viên năm thứ I và năm thứ II Trường Đại học Tài chính – Marketing.
30	Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing với hoạt động học tập trực tuyến	-Trần Nhật Minh -Nguyễn Hoàng Chi -Đặng Huỳnh Phương -Bùi Thị Thanh -Võ Thị Kim Ngân		12 tháng	30.000.000	Nghiên cứu sự hài lòng của SV trường Đại học Tài chính Marketing với học tập trực tuyến, thực hiện định lượng các yếu tố quan trọng có ảnh hưởng, tác động đến sự hài lòng của SV với hình thức học tập này
31	Ảnh hưởng của việc thực thi thỏa thuận tâm lý đến sự gắn kết tình cảm và hành vi công dân trong lớp học của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Tài chính – Marketing	-Đoàn Liêng Diễm -Phùng Vũ Bảo Ngọc		12 tháng	30.000.000	Phân tích và đo lường mối quan hệ giữa việc thực thi thỏa thuận tâm lý, sự gắn kết về mặt tình cảm và hành vi công dân trong lớp học của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Tài chính – Marketing.
32	Ảnh hưởng của giá trị cảm nhận, sự gắn kết với thương hiệu đến sự hài lòng, ý định mua lại của khách hàng	-Nguyễn Thị Thúy -Võ Thị Kim Ngân -Trần Thế Nam		12 tháng	30.000.000	Xác định mức độ tác động của các nhân tố: giá trị cảm nhận, sự gắn kết với thương hiệu, sự hài lòng đến ý định mua lại của khách hàng; Xác định mức độ tác động của hai yếu tố giá trị cảm nhận và sự gắn kết với thương hiệu tới sự hài lòng của khách hàng; Đề xuất

		- Huỳnh Mỹ Dung - Ngô Thanh Tiên				các hàm ý quản trị nhằm gia tăng sự hài lòng và ý định mua lại của khách hàng đối với các sản phẩm điện thoại di động.
33	Hành vi chấp nhận app thương mại điện tử: Nghiên cứu các hộ kinh doanh thực phẩm và đồ uống ở Thành phố Hồ Chí Minh	-Nguyễn Xuân Trường - Bùi Thị Thanh - Đặng Huỳnh Phương -Phạm Thị Lan Phương		12 tháng	30.000.000	Thương mại điện tử ngày càng quan trọng với các tổ chức và cá nhân, nghiên cứu này nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi chấp nhận các ứng dụng (App) thương mại điện tử, của các hộ kinh doanh thực phẩm và đồ uống (F&B) tại Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó đề xuất các hàm ý quản trị phù hợp để thúc đẩy các hộ gia đình gia tăng chấp nhận các App thương mại điện tử vào sản xuất kinh doanh
34	Tác động của sự hài lòng đến lòng trung thành của các doanh nghiệp lữ hành gửi khách đối với doanh nghiệp lữ hành nhận khách du lịch tại Việt Nam	-Trương Quốc Dũng - Nguyễn Phạm Hạnh Phúc		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu chung của nghiên cứu là phân tích, kiểm định sự hài lòng có tác động đến lòng trung thành của doanh nghiệp lữ hành gửi khách đối với doanh nghiệp lữ hành nhận khách, từ đó giúp các doanh nghiệp lữ hành đề ra các chính sách, giải pháp nhằm tăng cường lòng trung thành của doanh nghiệp lữ hành gửi khách với doanh nghiệp lữ hành nhận khách làm tăng hiệu quả kinh doanh du lịch.
35	Sự ảnh hưởng của đặc điểm Giám đốc điều hành đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty nhóm ngành công nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	-Trần Thị Nguyệt Nga - Nguyễn Thị Minh Hằng - Nguyễn Thị Thanh Hiền - Lê Thị Mến -Nguyễn Thị Bích Nhi		12 tháng	30.000.000	Mục tiêu của đề tài là đo lường và đánh giá sự ảnh hưởng của đặc điểm Giám đốc điều hành (CEO) đến chất lượng báo cáo tài chính của các công ty nhóm ngành công nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE)
36	Giải pháp quản lý thuế	-Phạm Thị		12 tháng	30.000.000	Nhằm cung cấp những đề xuất giải

	trong thời đại kinh tế số - Khuyến nghị của OECD và hướng cải cách quản lý thuế cho Việt Nam	Ngọc Dung - Trần Hằng Diệu -Nguyễn Hà Minh Thi -Nguyễn Diên Duẩn - Nguyễn Thị Nga Dung				pháp hiệu quả cho công việc đổi mới quản lý thuế phù hợp với yêu cầu khách quan, đề tài này tiến hành phân tích các thách thức trong công tác quản lý thuế của cơ quan thuế các nước, đặc biệt các quốc gia đang phát triển trước bối cảnh các hoạt động kinh tế số ngày càng trở nên phổ biến. Bên cạnh đó đề tài tập trung vào 15 chương trình hành động được triển khai bởi OECD để ngăn chặn các hành vi gây xói mòn cơ sở thuế và chuyển dịch lợi nhuận của các công ty đa quốc gia. Thực tiễn của Việt Nam được thảo luận tích cực nhằm đi sâu tìm hiểu đúng thực trạng và phân tích những điểm quan trọng, đóng góp một cách có ý nghĩa cho những điều chỉnh cần thiết nếu có. Trên cơ sở đó, tác giả tiến hành phân tích các vấn đề cần đổi mới trong công tác quản lý thuế của cơ quan thuế Việt Nam hiện hành.
37	Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn giáo dục thể chất tại một số trường đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	-Nguyễn Trương Phương Uyên -Cung Đức Liêm -Nguyễn Ngọc Nga		12 tháng	30.000.000	Tìm hiểu và đánh giá thực trạng giảng dạy môn GDTC tại một số trường đại học trên địa bàn TP.HCM. Qua đó đề xuất một số giải pháp ngắn hạn nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy môn GDTC tại một số trường đại học trên địa bàn TP.HCM

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp cơ sở đào tạo	Năm 2017	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 125/QĐ-TTKĐ ngày 16/11/2017	2022
2	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 77/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
3	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 76/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
4	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – chương trình chất lượng cao trình độ đại học	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 75/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
5	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 78/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
6	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ thạc sĩ	Năm 2019	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 79/QĐ-TTKĐ ngày 16/12/2019	2024
7	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 59/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
8	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Marketing – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 54/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
9	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Bất động sản – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
10	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 58/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
11	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 56/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
12	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Kế toán – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 53/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
13	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 21/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
14	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 57/QĐ-TTKĐ ngày 20/05/2022	2027
15	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 19/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027
16	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 20/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/Công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
17	Kiểm định chất lượng giáo dục cấp chương trình đào tạo ngành Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống – trình độ đại học	Năm 2022	Đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Đạt	Quyết định số 18/QĐ-TTKĐ ngày 04/04/2022	2027